



**CHƯƠNG TRÌNH  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

**Thời gian: 8<sup>h</sup>00 –11<sup>h</sup>30 Thứ Năm, ngày 16/6/2022**

**Địa điểm: Hội trường tòa nhà TCL Building (Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh).**

| STT        | NỘI DUNG  | TỪ    | ĐẾN   |
|------------|---|-------|-------|
| <b>I</b>   | <b>KHAI MẠC ĐẠI HỘI</b>   |       |       |
| 1          | Tiếp đón đại biểu, khách mời và đăng ký đại biểu.   | 8:00  | 8:30  |
| 2          | Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, khai mạc Đại hội.   | 8:30  | 8:35  |
| 3          | Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu và tỷ lệ cổ đông tham dự đại hội.   | 8:35  | 8:40  |
| 4          | Giới thiệu và thông qua: Đoàn chủ tịch, Thư ký, Ban kiểm phiếu.   | 8:40  | 8:45  |
| 5          | Thông qua Quy chế làm việc, chương trình và thời gian Đại hội.  | 8:45  | 8:50  |
| <b>II</b>  | <b>NỘI DUNG ĐẠI HỘI</b>   |       |       |
| 1          | - Báo cáo kết quả SXKD năm 2021, kế hoạch SXKD năm 2022; kết quả đầu tư năm 2021, kế hoạch đầu tư năm 2022 và BCTC kiểm toán năm 2021.<br>- Tờ trình điều chỉnh chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm của công ty giai đoạn 2021-2025.<br>- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.   | 8:50  | 9:15  |
| 2          | - Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát.  | 9:15  | 9:25  |
| 3          | Các tờ trình tại Đại hội:<br>- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2022.<br>- Tờ trình phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2021; kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022.<br>- Tờ trình chi trả thù lao HĐQT, BKS 2021; KH thù lao HĐQT, BKS 2022.<br>- Tờ trình phương án trả lương của công ty năm 2022.<br>- Tờ trình đề nghị chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của Công ty với Công ty TNHH MTV TCT Tân Cảng Sài Gòn<br>- Tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty.<br>- Tờ trình sửa đổi Quy chế nội bộ về Quản trị công ty.<br>- Tờ trình xác định tỷ lệ sở hữu nước ngoài<br>- Tờ trình đề nghị Cty TNHH MTV TCT TCSG hỗ trợ công tác KTNB.<br>- Tờ trình bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS. | 9:25  | 9:50  |
| 4          | Đại hội thảo luận.  | 9:50  | 10:20 |
| <b>III</b> | <b>BIỂU QUYẾT VÀ BẦU CỬ</b>   | 10:20 | 11:15 |
| 1          | Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung báo cáo.  | 10:20 | 10:35 |
| 2          | Nghỉ giải lao.  | 10:35 | 10:45 |
| 3          | Công bố kết quả biểu quyết thông qua các nội dung báo cáo.  | 10:45 | 10:50 |
| 4          | Thông qua Quy chế bầu cử thành viên HĐQT và thành viên BKS;   | 10:50 | 10:55 |
| 5          | Bầu cử, bầu thành viên HĐQT và thành viên BKS   | 10:55 | 11:10 |
| 6          | Công bố kết quả bầu cử.   | 11:10 | 11:15 |
| <b>IV</b>  | <b>BẾ MẠC ĐẠI HỘI</b>   |       |       |
| 1          | Thông qua Biên bản, nghị quyết Đại hội.   | 11:15 | 11:25 |
| 2          | Bế mạc Đại hội.   | 11:25 | 11:30 |





**QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GNVТ XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đại lý GNVТ Xếp dỡ Tân Cảng ngày 15/6/2021;

Căn cứ Quy chế nội bộ về Quản trị công ty ngày 15/6/2021;

Đại hội đồng cổ đông công ty Cổ phần Đại lý GNVТ Xếp dỡ Tân Cảng năm 2022 được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

**Điều 1. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông**

1. Các cổ đông của công ty có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày **05/5/2022** đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông công ty Cổ phần Đại lý GNVТ Xếp dỡ Tân Cảng.

2. Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền (sau đây gọi tắt là Đại biểu) khi tham dự Đại hội đề nghị ăn mặc nghiêm túc, lịch sự, có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội; ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định. Cổ đông đến muộn vẫn có quyền đăng ký tham dự đại hội và tham gia biểu quyết các vấn đề tiếp theo của Đại hội, Đại hội không có trách nhiệm dừng và biểu quyết lại các vấn đề đã thông qua.

3. Trong thời gian diễn ra Đại hội đồng cổ đông, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tịch đoàn, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội; Không hút thuốc trong hội trường; Không nói chuyện to để ảnh hưởng đến đại hội; để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy.

4. Các cổ đông phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Chủ tịch đoàn cho phép.

**Điều 2. Chủ tọa và Đoàn Chủ tọa**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đoàn và là Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số. Chủ tọa điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà HĐQT đã dự kiến thông qua trước Đại hội.



## 2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:

- a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
- c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
- e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

## 3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tọa:

Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

### **Điều 3. Thư ký Đại hội**

1. Thư ký của Đại hội do Đoàn Chủ tọa đề cử. Thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa.

#### 2. Nhiệm vụ của Thư ký:

- a. Hỗ trợ Đoàn Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
- b. Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tọa quyết định;
- c. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;
- d. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

### **Điều 4. Ban kiểm tra tư cách đại biểu**

1. Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên, do Đoàn Chủ tọa đề cử, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

#### 2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách đại biểu:

- Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
- Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp.
- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết;
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai



được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết;

- Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

#### **Điều 5. Ban kiểm phiếu**

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết tín nhiệm.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

- Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội;

- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký;

- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

#### **Điều 6. Thảo luận tại Đại hội**

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;

- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho thư ký Đại hội;

- Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của đại biểu theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn chủ tọa;

- Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa đoàn nhất trí mới được phát biểu. Mỗi đại biểu phát biểu không quá 05 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Giải đáp ý kiến của các đại biểu:

- Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của đại biểu, chủ tọa hoặc thành viên do chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến đại biểu;

- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời trực tiếp bằng văn bản.

#### **Điều 7. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:**

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.



- Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho cổ đông tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi đại biểu được cấp 01 Thẻ biểu quyết và 01 Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của cổ đông đó.

- Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 như sau:

+ Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc và biểu quyết tại đại hội; Quy chế bầu cử thành viên HĐQT và BKS; Thành phần Ban kiểm phiếu; thông qua Biên bản đại hội, Nghị quyết đại hội.

+ Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình khác tại Đại hội;

## 2. Cách thức biểu quyết:

- Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết (tán thành, không tán thành, không ý kiến) một vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Cổ đông chú ý ký tên vào Phiếu biểu quyết.

- Cổ đông hoặc người được đại diện theo ủy quyền thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại khoản 2 Điều này.

- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Chủ tọa đoàn. Trường hợp cổ đông hoặc người được ủy quyền không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp cổ đông hoặc người được ủy quyền giơ cao Thẻ biểu quyết trong hơn một lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ vấn đề đó. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm phiếu đánh dấu mã cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến.

3. Thẻ lệ biểu quyết: Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp 01 (một) Thẻ biểu quyết và 01 (một) Phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (**ngày 05/5/2022**) tổng số cổ phần của công ty là **30,158,436** cổ phần tương đương với **30,158,436** quyền biểu quyết.

- Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành:



- + Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- + Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- + Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- + Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- + Tổ chức lại, giải thể Công ty;
- Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

#### 4. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ** là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát, ... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự và gửi về cho Ban kiểm phiếu trước thời điểm mở niêm phong thùng phiếu.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết: Tán thành; Không tán thành hoặc Không có ý kiến.

- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:**

- Nội dung không đúng theo các quy định của Phiếu biểu quyết hợp lệ.

**Điều 7. Bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS:** Việc bầu cử thành viên HĐQT, Ban kiểm soát phải được thực hiện theo *Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, Ban kiểm soát* được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại đại hội.

**Điều 8. Biên bản, Nghị Quyết hợp Đại hội đồng cổ đông:** Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội. Biên bản, Nghị Quyết hợp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố thông tin theo quy định.

**Điều 9. Thi hành Quy chế:** Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự, khách mời họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua. /.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Lê Hoàng Linh**





Số: 01/TTr - TCL

Thủ Đức, ngày 16 tháng 6 năm 2022

## TỜ TRÌNH

**Về kết quả SXKD năm 2021, kế hoạch SXKD năm 2022; kết quả đầu tư năm 2021, kế hoạch đầu tư năm 2022 và báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021.**

### **I. BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021**

#### **A. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022:**

##### **1. Thuận lợi:**

- Mặc dù dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, đặc biệt trong Quý II và Quý III năm 2021, được sự quan tâm, hỗ trợ và chỉ đạo kịp thời của chính quyền địa phương, Đảng Ủy, Ban TGD và các phòng ban chức năng của TCT TCSG cùng với tăng cường các biện pháp phòng chống dịch hiệu quả, kịp thời như chuẩn bị tốt công tác tổ chức PCD, 3T, xét nghiệm và tiêm chủng cho NLĐ nên hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của TCL vẫn được duy trì và đạt kế hoạch đề ra.

- TCL từng bước chuyển đổi kỹ thuật số trong QL điều hành và sản xuất với nhiều hình thức như: thanh toán bằng CK, hóa đơn điện tử, đưa các phần mềm vào sử dụng như phần mềm quản lý Base, phần mềm thương vụ, chữ ký số ... góp phần tiết kiệm, giảm thiểu chi phí hành chánh và nâng cao hiệu quả làm việc trực tuyến cho CB-CNV.

##### **2. Khó khăn**

- Dịch covid kéo dài làm giảm năng lực xuất nhập khẩu hàng hóa của doanh nghiệp, ảnh hưởng lớn đến sản lượng hàng qua Cảng Tân Cảng - Cát Lái. Các cơ sở kinh doanh của công ty phân tán ở nhiều khu vực, việc lên các kế hoạch sản xuất, kế hoạch bố trí nhân sự khi bị giãn cách hay cách ly gặp nhiều khó khăn.

- Các nhà máy tại KCN Nhơn Trạch tiếp tục sản xuất cầm chừng do dịch bệnh, nhiều DN phải tạm ngừng sản xuất dẫn tới sản lượng XNK giảm mạnh. Sản lượng vận chuyển của các nhà xe thông qua ICD TCNT chỉ tầm 70% sản lượng so với năm 2020.

- Khách hàng Toàn Cầu sau khi trả lại kho 5000m<sup>2</sup> từ tháng 10/2020 vẫn tiếp tục gặp khó khăn tài chính và không thể thanh toán công nợ đúng hạn. TCL đã đơn phương chấm dứt hợp đồng trước thời hạn với khách hàng Toàn Cầu (theo quy định của hợp đồng) và đang tìm kiếm khách hàng cho thuê kho.



## B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2021.

### 1. Kết quả sản lượng thực hiện năm 2021 (một số chỉ tiêu chính):

| CHỈ TIÊU                     | ĐVT  | Kế hoạch Năm 2021 | Thực hiện Năm 2021 | % So với KH năm | % so với Cùng kỳ |
|------------------------------|------|-------------------|--------------------|-----------------|------------------|
| SL xếp dỡ container tại bãi  | Teus | 2,940,000         | 2,038,014          | 69.32%          | 68.15%           |
| SL xếp dỡ bến sà lan 125     | Teus | 222,000           | 250,990            | 113.06%         | 113.26%          |
| SL dịch vụ thông qua depot   | Teus | 2,050,000         | 2,074,581          | 101.20%         | 105.56%          |
| SL dịch vụ đóng/rút hàng     | Teus | 48,000            | 34,502             | 71.88%          | 67.66%           |
| SL dịch vụ tại cảng TCNT     | Teus | 92,000            | 80,435             | 87.43%          | 91.44%           |
| SL dịch vụ kho tại cảng TCNT | Tấn  | 20,000            | 24,401             | 122.01%         | 147.82%          |
| SL Hàng rời bến sà lan TCNT  | Tấn  | 100,000           | 56,427             | 56.43%          | 66.60%           |

### 2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

| Chỉ tiêu                                 | Kế hoạch Năm 2021   | Thực hiện Năm 2021  | Tỷ lệ (%)      | % so với cùng kỳ |
|--|---------------------|---------------------|----------------|------------------|
| <b>I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần</b> | <b>1,176,226.45</b> | <b>1,176,035.28</b> | <b>99.98%</b>  | <b>107.14%</b>   |
| 1. Doanh thu cung cấp dịch vụ            | 1,153,430.50        | 1,153,230.88        | 99.98%         | 108.32%          |
| 2. Doanh thu HĐTC                        | 22,735.95           | 22,798.17           | 100.27%        | 70.45%           |
| 3. Thu nhập khác                         | 60.00               | 6.23                | 10.38%         | 0.89%            |
| <b>II. Tổng chi phí</b>                  | <b>1,042,924.82</b> | <b>1,038,091.46</b> | <b>99.54%</b>  | <b>106.71%</b>   |
| 1. Giá vốn hàng bán                      | 966,347.66          | 956,134.00          | 98.94%         | 106.51%          |
| 2. Chi phí bán hàng                      | 15,596.00           | 24,893.12           | 159.61%        | 218.68%          |
| 3. Chi phí QLDN                          | 54,001.16           | 56,051.77           | 103.80%        | 104.57%          |
| 4. Chi phí tài chính                     | 6,860.00            | 820.56              | 11.96%         | 8.17%            |
| 5. Chi phí khác                          | 120.00              | 192.02              | 160.02%        | 244.42%          |
| <b>III. Tổng LN trước thuế</b>           | <b>133,301.63</b>   | <b>137,943.82</b>   | <b>103.48%</b> | <b>110.45%</b>   |
| <b>IV. Thuế TNDN phải nộp</b>            | <b>23,813.20</b>    | <b>26,450.03</b>    | <b>111.07%</b> | <b>124.72%</b>   |
| <b>LN sau thuế</b>                       | <b>109,488.43</b>   | <b>111,493.78</b>   | <b>101.83%</b> | <b>107.53%</b>   |
| <b>EPS (đồng/CP)</b>                     | <b>2,963.38</b>     | <b>3,029.00</b>     | <b>102.21%</b> | <b>112.85%</b>   |

## C. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN:



– Tổng doanh thu, thu nhập thuần đạt 1,176.04 tỷ đồng bằng 99.98% kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế đạt 137.94 tỷ đồng đạt 103.48% kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế đạt 111.49 tỷ đồng đạt 101.83% kế hoạch năm.

– EPS năm 2021 đạt 3,029 đồng/CP, đạt 102.21% so với kế hoạch năm và bằng 112.85% so với cùng kỳ.

Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2021 nhất trí thông qua.

## **II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022**

### **A. Đặc điểm tình hình.**

#### **1. Thuận lợi:**

– Nền kinh tế Việt Nam tiếp tục chịu ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch COVID-19 và chưa có dấu hiệu ngừng lại. Tuy nhiên, mọi mặt đời sống XH từng bước quay trở lại tình trạng bình thường mới, triển vọng thương mại từ các FTA và đặc biệt là sự chuyển hướng trong kiểm soát dịch của Việt Nam, dự báo tăng trưởng GDP năm 2022 giao động trong khoảng 5,8-6,7%, cơ hội cho hoạt động XNK của Việt Nam trong năm 2022 sẽ khả quan hơn.

– Sản lượng hàng hóa thông qua hệ thống cảng SNP dự báo tăng trưởng 6% so với năm 2021 sẽ tác động tích cực đến hoạt động xếp dỡ container và khai thác depot của công ty. Nếu một số dự án của công ty triển khai được trong năm 2022 như hệ thống kho tại ICD TCNT, bãi container 11ha khu vực Biên Hòa, CLDV với kinh nghiệm, năng lực điều hành sẽ giúp cho TCL có cơ sở tăng trưởng, dự kiến KH SXKH của công ty năm 2022 tăng so với năm 2021.

– TCL đã bổ sung thêm 2 băng chuyền đóng gạo tại ICD TCNT dự kiến tăng 150% sản lượng đóng rút tại khu vực này năm 2022.

– Tiếp tục ứng dụng CNTT vào khai thác bãi bằng phần mềm TTOS giúp nâng cao chất lượng dịch vụ.

– Các dịch vụ tại ICD TCNT sẽ được sắp xếp lại và tập trung các ngành nghề có lợi thế và phù hợp hơn

#### **2. Khó khăn:**

- Chính sách zero- covid của Trung Quốc tiếp tục ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng, trong năm 2022 dự kiến sẽ tiếp tục xảy ra tình trạng kẹt cảng, thiếu hụt container rỗng.

- Chiến tranh Nga-Ukraina xảy ra đẩy giá nguyên liệu tăng cao, nguy cơ lạm phát sẽ đẩy chi phí tăng cao giảm hiệu quả hoạt động của công ty.

- Thị trường xuất khẩu gạo Việt Nam đang đối đầu nhiều khó khăn khi nhu cầu nhập khẩu gạo từ các thị trường truyền thống trên thế giới như Trung Quốc, Singapore, Philipine, Đài Loan, Châu Phi...luôn có xu hướng tăng do yêu cầu dự trữ, tuy nhiên các DN xuất khẩu gạo của VN gặp phải khó khăn trong việc tiếp cận khách hàng do ảnh hưởng của dịch bệnh kéo dài, giảm đơn hàng, thiếu nhân công



lao động... Thiếu hụt container rộng nên XK gạo đang dần chuyển sang xuất khẩu bằng tàu rời, xu hướng này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động khai thác depot và hoạt động đóng rút tại bến 125 và ICD Tân Cảng Nhơn Trạch.

- CSHT chủ yếu đi thuê và sắp hết hạn như Hợp đồng thuê bãi IMDG (Depot 6 – Cảng CTL), hợp đồng thuê bãi TCMT, trường hợp không thể đàm phán tiếp tục thuê CSHT tại các khu vực này sẽ ảnh hưởng lớn đến hoạt động SXKD của TCL.

- Ngoài ra, một số yếu tố khác ảnh hưởng đến doanh thu, chi phí của TCL trong năm 2022 như thị phần xếp dỡ container tại bãi đang dần bị thu hẹp; triển khai các dự án mới cần vốn đầu tư lớn, thời gian hoàn vốn dài chưa thể mang lại doanh thu; các dịch vụ chủ đạo của công ty cạnh tranh gay gắt, đặc biệt các dịch vụ tại ICD TCNT, dịch vụ khai thác depot...

## B. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

### 1. Kế hoạch sản lượng năm 2022 của TCL (một số chỉ tiêu chính):

| CHỈ TIÊU                            | ĐVT  | Thực hiện Năm 2021 | Kế hoạch Năm 2022 | Tỷ lệ (%) |
|-------------------------------------|------|--------------------|-------------------|-----------|
| Sản lượng xếp dỡ container tại bãi  | Teus | 2,038,014          | 2,000,000         | 98.13%    |
| Sản lượng xếp dỡ bến sà lan 125     | Teus | 250,990            | 300,000           | 119,53%   |
| Sản lượng dịch vụ thông qua depot   | Teus | 2,074,581          | 2,100,000         | 101.23%   |
| Sản lượng dịch vụ đóng/rút hàng     | Teus | 34,502             | 38,000            | 110.14%   |
| Sản lượng dịch vụ tại cảng TCNT     | Teus | 80,435             | 80,000            | 99.46%    |
| Sản lượng dịch vụ kho tại cảng TCNT | Tấn  | 24,401             | 50,000            | 204.91%   |
| Sản lượng hàng rời bến sà lan TCNT  | Tấn  | 56,427             | 60,000            | 106.33%   |

### 2. Kế hoạch SXKD năm 2022:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

| STT       | Chỉ tiêu                              | Thực hiện năm 2021  | Kế hoạch năm 2022   | Tỷ lệ %        |
|-----------|---------------------------------------|---------------------|---------------------|----------------|
| <b>I</b>  | <b>Tổng doanh thu, thu nhập thuần</b> | <b>1,176,035.28</b> | <b>1,242,547.00</b> | <b>105.66%</b> |
| 1         | Doanh thu cung cấp dịch vụ            | 1,153,230.88        | 1,225,817.00        | 106.29%        |
| 2         | Doanh thu HĐTC                        | 22,798.17           | 16,680.00           | 73.16%         |
| 3         | Thu nhập khác                         | 6.23                | 50.00               | 802.92%        |
| <b>II</b> | <b>Tổng chi phí</b>                   | <b>1,038,091.46</b> | <b>1,098,501.83</b> | <b>105.82%</b> |
| 1         | Giá vốn hàng bán                      | 956,134.00          | 1,011,179.07        | 105.76%        |
| 2         | Chi phí bán hàng                      | 24,893.12           | 25,000.00           | 100.43%        |



|            |  |                   |                   |                |
|------------|--|-------------------|-------------------|----------------|
| 3          | Chi phí QLDN                           | 56,051.77         | 58,292.76         | 104.00%        |
| 4          | Chi phí tài chính                      | 820.56            | 3,780.00          | 460.66%        |
| 5          | Chi phí khác                           | 192.02            | 250.00            | 130.19%        |
| <b>III</b> | <b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>       | <b>137,943.82</b> | <b>144,045.17</b> | <b>104.42%</b> |
| <b>IV</b>  | <b>Thuế TNDN phải nộp</b>              | <b>26,450.03</b>  | <b>26,275.03</b>  | <b>99.34%</b>  |
| <b>V</b>   | <b>Tổng lợi nhuận sau thuế</b>         | <b>111,493.78</b> | <b>117,770.14</b> | <b>105.63%</b> |
| <b>VI</b>  | <b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP)</b> |                   |                   |                |

### III. KẾT QUẢ ĐẦU TƯ NĂM 2021

*Đơn vị tính: triệu đồng*

| STT        | Tên hạng mục đầu tư                           | Kế hoạch năm 2021 | Thực hiện năm 2021 | Tỷ lệ %        |
|------------|---|-------------------|--------------------|----------------|
| <b>I</b>   | <b>ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN</b>                 | <b>75,800.00</b>  | <b>1,044.86</b>    | <b>1.38%</b>   |
| <b>A</b>   | <b>Khu vực Tân Cảng Nhơn Trạch</b>            | <b>54,800.00</b>  | <b>497.18</b>      | <b>0.91%</b>   |
| 1          | Di dời kho xăng dầu vùng 2 sang vị trí mới    | 3,800.00          | 356.62             | 9.38%          |
| 2          | Xây kho hàng kho (khu 15 ha)                  | 51,000.00         | 140.56             | 0.28%          |
| <b>B</b>   | <b>Nâng cấp Depot Tân Cảng Mỹ Thủy 2</b>      | <b>21,000.00</b>  | <b>0.00</b>        | <b>0.00%</b>   |
| <b>C</b>   | <b>Khu vực Tân Cảng Mỹ Thủy</b>               | <b>0.00</b>       | <b>78.61</b>       |                |
| 1          | Lắp đường dây cấp nguồn dàn PTI tại T04-TCMT  |                   | 78.61              |                |
| <b>D</b>   | <b>Xây trụ sở văn phòng</b>                   |                   | <b>469.07</b>      |                |
| <b>II</b>  | <b>MUA SẮM THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ</b>             | <b>0.00</b>       | <b>1,381.95</b>    |                |
| 1          | Phần mềm quản lý doanh thu chi phí            |                   | 288.00             |                |
| 2          | Mua sắm băng tải đóng gạo ICD TCNT            |                   | 954.32             |                |
| 3          | Mua sắm server Dell cho phòng TCKT            |                   | 55.99              |                |
| 4          | Phần mềm Base                                 |                   | 83.64              |                |
| <b>III</b> | <b>ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (Góp vốn điều lệ)</b>     | <b>-8,000.00</b>  | <b>-8,365.92</b>   | <b>104.57%</b> |
| 1          | Thoái vốn Cty CP ICD Tân cảng Cái Mép         | -6,400.00         | -6,400.00          | 100.00%        |
| 2          | Thoái vốn Cty CP ĐT và Dịch vụ Hạ tầng Á Châu | -1,600.00         | -1,965.92          | 122.87%        |

**Tổng số tiền đầu tư XDCB năm 2021 là 1,044.86 triệu đồng (Một tỷ không trăm bốn mươi bốn triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng), chỉ đạt 1,38% kế hoạch đề ra.**

Nguyên nhân là do ảnh hưởng nghiêm trọng của đại dịch Covid-19, việc tìm kiếm khách hàng thuê kho gặp khó khăn nên công ty chưa đầu tư xây kho theo kế hoạch và chưa nâng cấp Depot Tân Cảng Mỹ Thủy 2.

Công ty đã hoàn thành việc thoái vốn tại Công ty CP ICD Tân cảng Cái Mép và Công ty CP Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Á Châu.

#### IV. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2022

*Đơn vị tính: triệu đồng*

| STT       | Tên hạng mục đầu tư                                  | Kế hoạch 2022    |
|-----------|--|------------------|
| <b>I</b>  | <b>ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN</b>                        | <b>64,550.00</b> |
| <b>A</b>  | <b>Khu vực Tân Cảng Nhơn Trạch</b>                   | <b>44,350.00</b> |
| 1         | Dự án 15 ha Tân Cảng Nhơn Trạch                      | 35,000.00        |
| 1.1       | Thi công kho 1 và đường bãi quanh kho                | 35,000.00        |
| 2         | Lắp mới đường dây cấp nguồn dàn PTI tại TCNT         | 9,350.00         |
| <b>B</b>  | <b>Khai thác 20ha ICD/Depot tại khu vực phía nam</b> | <b>20,200.00</b> |
| <b>II</b> | <b>MUA SẴM THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ</b>                    | <b>1,800.00</b>  |
| 1         | Phần mềm quản lý khai thác Depot/ICD TTOS            | 1,800.00         |
|           | <b>TỔNG</b>  | <b>66,350.00</b> |

*Bảng chữ: Sáu mươi sáu tỷ ba trăm năm mươi năm triệu đồng./.*

#### V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2021

(Tóm tắt một số chỉ tiêu chính)

*Đơn vị tính: triệu đồng*

| Chỉ tiêu                      | TCL               | Hợp nhất          |
|-------------------------------|-------------------|-------------------|
| Tài sản ngắn hạn              | 368,758.53        | 388,359.49        |
| Tài sản dài hạn               | 471,150.77        | 498,888.31        |
| <b>Tổng cộng tài sản</b>      | <b>839,909.30</b> | <b>887,247.80</b> |
| Nợ phải trả                   | 308,273.57        | 308,255.55        |
| Nguồn vốn chủ sở hữu          | 531,635.73        | 578,992.26        |
| <b>Tổng cộng nguồn vốn</b>    | <b>839,909.30</b> | <b>887,247.80</b> |
| 1. Doanh thu bán hàng và CCDV | 1,153,230.88      | 1,185,725.67      |



|   |  |                   |                   |
|---|--|-------------------|-------------------|
| 2. Doanh thu hoạt động tài chính            |  | 22,798.17         | 10,033.97         |
| 3. Thu nhập khác                            |  | 6.23              | 22.84             |
| <b>Giá vốn hàng bán</b>                     |  | <b>956,134.00</b> | <b>982,133.34</b> |
| Chi phí tài chính                           |  | 820.56            | 1,532.43          |
| Phần lãi hoặc lỗ trong công ty LDLK         |  |                   | 15,458.01         |
| Chi phí bán hàng                            |  | 24,893.12         | 25,203.61         |
| Chi phí quản lý                             |  | 56,051.77         | 61,761.40         |
| Chi phí khác                                |  | 192.02            | 221.18            |
| <b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>    |  | <b>137,943.82</b> | <b>140,388.52</b> |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp:                 |  | 26,450.03         | 26,918.01         |
| Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại |  |                   |                   |
| <b>Lợi nhuận sau thuế</b>                   |  | <b>111,493.78</b> | <b>113,470.51</b> |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

CÔNG TY  
CƠ PHÂN  
ĐẠI LÝ GIAO NHẬN  
VẬN TẢI XÉP ĐỖ  
TÂN CẢNG

TP. HCM

**Lê Hoàng Linh**



Số: 02/TTr- TCL

Thủ Đức, ngày 16 tháng 6 năm 2022

## **TỜ TRÌNH**

### **VỀ VIỆC ĐIỀU CHỈNH CHIẾN LƯỢC, KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH, KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 5 NĂM CỦA CÔNG TY GIAI ĐOẠN 2021-2025.**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ngày 22/5/2020 đã thông qua kế hoạch đầu tư, phát triển 5 năm (giai đoạn 2021 – 2025), tuy nhiên sau thẩm định của Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn có điều chỉnh kế hoạch, vì vậy kính trình ĐHĐCĐ thông qua điều chỉnh chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm của công ty giai đoạn 2021-2025 với một số nội dung chính như sau:

#### **1. Mục tiêu tổng quát**

Tiếp tục duy trì hoạt động hiệu quả trên tất cả các lĩnh vực và ngành nghề kinh doanh của Công ty; tăng trưởng bình quân tối thiểu 5%/năm; xây dựng Công ty trở thành một đơn vị vững mạnh, phát triển bền vững, có uy tín thương hiệu tại thị trường trong nước và khu vực; tạo lập văn hóa doanh nghiệp có bản sắc riêng; TCL sẽ trở thành công ty hàng đầu trên thị trường về khai thác kho bãi container. Quan hệ hợp tác với các đối tác có thương hiệu và uy tín quốc tế là nền tảng quan trọng đưa công ty phát triển trong giai đoạn 2021 – 2025. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác điều hành quản trị, nhằm nâng cao tính cạnh tranh cũng như nâng cao hiệu quả điều hành, quản trị doanh nghiệp.

#### **2. Mục tiêu cụ thể**

- Doanh thu hàng năm giai đoạn 2021 - 2025: 1.150-1500 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 130-200 tỷ đồng;
- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ: 25%-35%;
- Vốn điều lệ: 301,584 tỷ đồng.
- Trả cổ tức: 18%-25%/năm
- Mục tiêu đầu tư: đầu tư vào các dự án có thời gian thuê, hợp tác dài hạn, đảm bảo tính hiệu quả và phát triển bền vững cho công ty. Đầu tư các dự án thuộc năng lực lõi của doanh nghiệp như: khai thác cảng, kho bãi và các dịch vụ phụ trợ cho hoạt động khai thác cảng.

Các dự án trọng điểm của Công ty giai đoạn 2021-2025:

- Dự án đầu tư khai thác Depot container khu vực lân cận Cảng Tân Cảng
- Cát Lái từ 15ha đến 20ha.



- Dự án thuê cơ sở hạ tầng và khai thác kho bãi 8,8 ha tại Cảng Tân Cảng - Cát Lái.
- Dự án xây dựng khai thác kho hàng tại ICD TCNT (kho số 4,5,6)
- Dự án hợp tác đầu tư, khai thác ICD diện tích khoảng 20ha.

### 3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2021-2025 (Công ty mẹ).

Đơn vị tính: triệu đồng

| TT | Chỉ tiêu                               | 2021      | 2022      | 2023      | 2024      | 2025      |
|----|--|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|
| 1  | Doanh thu thuần                        | 1,153,430 | 1,212,324 | 1,281,625 | 1,349,314 | 1,424,639 |
| 2  | Lợi nhuận trước thuế                   | 133,302   | 136,405   | 139,159   | 142,944   | 147,558   |
| 3  | Lợi nhuận sau thuế                     | 109,488   | 112,155   | 114,545   | 117,553   | 121,225   |
| 4  | Thu nhập BQ của NLĐ (triệu đồng/tháng) | 25.00     | 25.50     | 27.00     | 27.30     | 28.00     |

### 4. Kế hoạch tài chính doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025 (Công ty mẹ).

Đơn vị tính: triệu đồng

| TT | Chỉ tiêu   | 2021    | 2022      | 2023      | 2024      | 2025      |
|----|--|---------|-----------|-----------|-----------|-----------|
| 1  | Vốn điều lệ  | 301,584 | 301,584   | 301,584   | 301,584   | 301,584   |
| 2  | Vốn chủ sở hữu                                       | 530,251 | 546,918   | 565,389   | 585,935   | 609,273   |
| 3  | Tổng giá trị tài sản                                 | 919,865 | 1,117,611 | 1,103,254 | 1,075,785 | 1,053,812 |
| 4  | Nợ phải trả  | 389,614 | 570,692   | 537,864   | 489,850   | 444,539   |
|    | Đầu tư vào công ty con; công ty liên doanh, liên kết | 118,560 | 118,560   | 118,560   | 118,560   | 118,560   |
|    | Đầu tư dài hạn khác                                  | 26,479  | 26,479    | 26,479    | 26,479    | 26,479    |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.


**ĐẠI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
**Lê Hoàng Linh**



Số: 03/TTr- TCL

Thủ Đức, ngày 16 tháng 6 năm 2022

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

**I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021**

**1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:**

| TT | Họ và tên            | Chức vụ                  | Ngày bổ nhiệm             | Ngày miễn nhiệm |
|----|----------------------|--------------------------|---------------------------|-----------------|
| 1  | Ông Lê Hoàng Linh    | Chủ tịch HĐQT            | 22/05/2020                |                 |
| 2  | Ông Nguyễn Văn Uẩn   | Phó Chủ tịch HĐQT        | Tái bổ nhiệm<br>28/4/2017 | 15/6/2021       |
| 3  | Ông Lê Văn Cường     | TV. HĐQT (Giám đốc)      | 19/04/2019                |                 |
| 4  | Ông Võ Đắc Thiệu     | TV. HĐQT không điều hành | Tái bổ nhiệm<br>28/4/2017 |                 |
| 5  | Ông Hoàng Đức Thịnh  | TV. HĐQT không điều hành | 15/06/2021                |                 |
| 6  | Ông Nguyễn Xuân Bình | TV. HĐQT độc lập         | Tái bổ nhiệm<br>28/4/2017 |                 |

**2. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT:**

Năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty tổ chức 11 cuộc họp, duy trì họp thường kỳ mỗi quý một lần, tổ chức họp bất thường khi cần thiết, đảm bảo chương trình, số lượng thành viên dự họp và biểu quyết theo luật định. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2021 cụ thể như sau:

| Stt | Số Nghị quyết   | Ngày       | Nội dung  | Tỷ lệ thông qua |
|-----|-----------------|------------|---|-----------------|
| 1   | Số: 61/NQ-HĐQT  | 28/01/2021 | - Thông qua báo cáo tình hình QTCT năm 2020.<br>- Thông qua việc bổ nhiệm ông Châu Thanh Hải giữ chức Phó Giám đốc Công ty.   | 5/5<br>(100%)   |
| 2   | Số: 66/NQ-HĐQT  | 08/02/2021 | - Thông qua kết quả SXKD quý 4 và cả năm 2020.<br>- Thông qua kế hoạch SXKD quý 1/2021<br>- Thông qua kết quả đầu tư quý 4 và cả năm 2020.<br>- Thông qua kế hoạch đầu tư quý 1/2021. | 5/5<br>(100%)   |
| 3   | Số: 179/NQ-HĐQT | 08/4/2021  | - Thông qua việc gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.<br>- Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để tổ   | 5/5<br>(100%)   |



|    |                         |            |   |               |
|----|-------------------------|------------|---|---------------|
|    |                         |            | chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.  |               |
| 4  | Số:<br>254A/NQ-<br>HĐQT | 21/5/2021  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua thời gian, địa điểm, nội dung tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021</li> <li>- Thông qua kết quả SXKD quý 1/2021.</li> <li>- Thông qua kế hoạch SXKD quý 2/2021.</li> <li>- Thông qua kết quả đầu tư quý 1/2021.</li> <li>- Thông qua kế hoạch đầu tư quý 2/2021.</li> <li>- Thông qua quy chế công bố thông tin.</li> </ul>   | 5/5<br>(100%) |
| 5  | Số:<br>255A/NQ-<br>HĐQT | 21/5/2021  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua phương án chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của Cty TCL tại Công ty CP ICD Tân Cảng Cái Mép.</li> <li>- Thông qua phương án chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của Cty TCL tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Á Châu.</li> </ul>   | 5/5<br>(100%) |
| 6  | Số: 335A<br>/NQ<br>HĐQT | 25/6/2021  | - Thông qua nội dung trả lời phiếu xin ý kiến số:140521/PYK-TCBT ngày 14/5/2021 của Người đại diện phần vốn tại Công ty CP Tân Cảng Bến Thành.  | 5/5<br>(100%) |
| 7  | Số: 336A<br>/NQ<br>HĐQT | 28/6/2021  | - Thông qua nội dung trả lời phiếu xin ý kiến của Người đại diện phần vốn tại các công ty (Công ty CP Cát Lái Đông Sài Gòn; Công ty CP Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai và Công ty CP Tân Cảng 128 Hải Phòng).  | 5/5<br>(100%) |
| 8  | Số: 344 /NQ<br>- HĐQT   | 05/7/2021  | - Thông qua Chọn Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C – Chi nhánh TP. Hà Nội là đơn vị thực hiện cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.   | 5/5<br>(100%) |
| 9  | Số: 426<br>/NQ-HĐQT     | 10/9/2021  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua kết quả SXKD quý 2 và 6 tháng đầu năm 2021.</li> <li>- Thông qua kế hoạch SXKD quý 3/2021.</li> <li>- Thông qua kết quả đầu tư quý 2 và 6 tháng đầu năm 2021.</li> <li>- Thông qua kế hoạch đầu tư quý III/2021.</li> <li>- Thông qua việc đề cử ông Châu Thanh Hải – Phó Giám đốc công ty tham gia Ban quản trị hợp doanh nhà văn phòng thay ông Nguyễn Văn Uẩn và đề cử ông Lê Văn Cường, Giám đốc công ty TCL ứng cử vị trí Trưởng BQT hợp doanh Nhà Văn Phòng thay ông Nguyễn Văn Uẩn.</li> <li>- Thông qua việc không thu phí quản lý tòa nhà văn phòng do dịch covid-19 (từ 01/6/2021 đến hết 31/8/2021).</li> </ul> | 5/5<br>(100%) |
| 10 | Số: 497<br>/NQ-HĐQT     | 01/11/2021 | - Thông qua bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Hòa làm Phó Giám đốc Công ty.   | 5/5<br>(100%) |
| 11 | Số: 551<br>/NQ-HĐQT     | 16/12/2021 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua kết quả SXKD quý 3 và 9 tháng đầu năm 2021.</li> <li>- Thông qua kế hoạch SXKD quý 3/2021.</li> </ul>  | 5/5<br>(100%) |

|  |  |  |  |
|--|--|--|--|
|  |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua kết quả đầu tư quý 3 và 9 tháng đầu năm 2021.</li> <li>- Thông qua kế hoạch đầu tư quý 3/2021.</li> <li>- Thông qua chủ trương về việc chấm dứt hợp đồng thuê kho giữa TCL với công ty CP đầu tư phân bón toàn cầu.</li> <li>- Thông qua việc không thu phí quản lý tòa nhà văn phòng do dịch covid (từ 01/9/2021 đến hết 31/12/2021).</li> </ul> |  |
|--|--|--|--|

### **3. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị:**

Công ty có 01 thành viên Hội đồng quản trị độc lập là ông Nguyễn Xuân Bình. Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban, tuy nhiên HĐQT đã phân công ông Nguyễn Xuân Bình - Thành viên độc lập HĐQT phụ trách vấn đề nhân sự, lương, thưởng của công ty.

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã rà soát lương thưởng của Giám đốc và cán bộ quản lý khác. Nội dung thù lao HĐQT, Ban kiểm soát cũng được soát xét và quyết định một cách phù hợp. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập tham gia sàng lọc và lựa chọn các nhân sự Ban Điều hành; tìm kiếm lựa chọn ứng viên (thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát) phù hợp với quy định của Pháp luật và chiến lược Công ty.

Trong năm 2021, HĐQT đã hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật, điều lệ công ty và góp phần đem lại kết quả cho Công ty trong việc đạt kế hoạch ĐHCĐ đề ra. Các nội dung thuộc trách nhiệm và thẩm quyền HĐQT về quản trị, quản trị rủi ro, tuân thủ, giám sát chiến lược, nhân sự và lương thưởng đã được thực thi phù hợp với quy định của pháp luật.

HĐQT được đánh giá là hoạt động tốt. Về cá nhân, tất cả các thành viên HĐQT được đánh giá tốt, hiệu quả, chủ động và tích cực trong việc thực thi trách nhiệm bổ phận của mình.

### **4. Kết quả giám sát đối với Giám đốc và người điều hành khác.**

Căn cứ Điều lệ công ty và Quy chế quản trị nội bộ công ty, Hội đồng quản trị đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Giám đốc và các thành viên Ban Điều hành trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị trong năm 2021 như sau:

Hội đồng quản trị thực hiện việc giám sát định kỳ và thường xuyên đối với Giám đốc và các thành viên Ban Điều hành thông qua các báo cáo tại các cuộc họp HĐQT định kỳ, các cuộc họp bất thường... về tình hình triển khai thực hiện chiến lược, mục tiêu, nội dung, kế hoạch kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn và việc triển khai các nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Trong năm 2021, Giám đốc và các thành viên Ban Điều hành đã triển khai tổ chức thực hiện tốt các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị. Giám đốc và các thành viên Ban Điều hành cũng báo cáo, đánh giá sát thực tình hình kết quả sản xuất kinh doanh và xây dựng kế hoạch, giải pháp định kỳ mỗi quý để báo cáo Hội đồng quản trị. Ngoài ra, Giám đốc và các thành



viên Ban Điều hành cũng đã có nhiều giải pháp tốt để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; kịp thời ban hành các quy trình, quy định và thực hiện các giải pháp, chính sách thu hút khách hàng sử dụng dịch vụ của công ty; tiếp tục triển khai các giải pháp khoán lương, thưởng nhằm khuyến khích nâng cao năng suất lao động; chú trọng việc quản lý, triển khai quy hoạch bến, bãi để tăng dung lượng chứa container, giảm sản lượng đảo chuyển dọn bãi, góp phần giảm chi phí nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty.

Công tác đầu tư mua sắm được quản lý chặt chẽ và thực hiện đúng quy định của pháp luật. Qua các đợt kiểm tra, kiểm toán, đơn vị được đánh giá hoạt động hiệu quả, nền tài chính lành mạnh, nguồn vốn luôn được bảo toàn phát triển. Nội bộ đơn vị đoàn kết, ổn định; người lao động yên tâm công tác.

**5. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.**

Các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó: **Không có.**

Các giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch như sau:

- Công ty TNHH Một thành viên TCT Tân Cảng Sài Gòn (Công ty mẹ)
- Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai (Công ty con)
- Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng (Công ty liên kết)
- Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành (Công ty liên kết)
- Công ty Cổ phần Cát Lái - Đông Sài Gòn (Công ty liên kết)
- Công ty Cổ phần Vận tải biển Tân Cảng (Công ty cùng Tập đoàn)
- Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng (Công ty cùng Tập đoàn)
- Công ty Cổ phần Đầu tư & Dịch vụ Hạ tầng Á Châu
- Công ty Cổ phần Giang Nam Logistics.

**6. Lương, thưởng, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng năm 2021 như sau:**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

| STT      | Họ và tên                | HĐQT, BGD, BKS          |       |         |        |         |
|----------|--------------------------|-------------------------|-------|---------|--------|---------|
|          |                          | Chức danh               | Lương | Thù lao | Thưởng | Tổng    |
| <b>A</b> | <b>Hội đồng quản trị</b> |                         |       |         |        |         |
| 1        | Ông Lê Hoàng Linh        | Chủ tịch HĐQT           | 960,0 | 96,0    | 41,1   | 1.097,1 |
| 2        | Ông Nguyễn Văn Uẩn       | Phó chủ tịch HĐQT       | 39,7  | 39,0    | 60,4   | 139,1   |
| 3        | Ông Lê Văn Cường         | TV HĐQT (Giám đốc)      | 910,6 | 60,0    | 60,4   | 1.031   |
| 4        | Ông Võ Đắc Thiệu         | TV HĐQT không điều hành |       | 60,0    | 45,3   | 105,3   |
| 5        | Ông Nguyễn Xuân Bình     | Thành viên độc lập HĐQT |       | 60,0    | 45,3   | 105,3   |
| 6        | Ông Hoàng Đức Thịnh      | TV HĐQT không điều hành |       | 30,0    |        | 30,0    |

| <b>B Ban Giám đốc</b>              |                     |                      |       |      |      |       |
|------------------------------------|---------------------|----------------------|-------|------|------|-------|
| 1                                  | Ông Phạm Văn Hùng   | Phó Giám đốc         | 800,3 |      | 45,3 | 845,6 |
| 2                                  | Ông Đặng Thanh Sơn  | Phó Giám đốc         | 713,6 |      | 45,3 | 758,9 |
| 3                                  | Ông Châu Thanh Hải  | Phó Giám đốc         | 432,0 |      |      | 432,0 |
| 4                                  | Ông Nguyễn Văn Hòa  | Phó Giám đốc         | 7,0   |      |      | 7,0   |
| <b>C Ban Kiểm soát</b>             |                     |                      |       |      |      |       |
| 1                                  | Ông Phạm Văn Phụng  | Trưởng ban Kiểm soát |       | 30,0 |      | 30,0  |
| 2                                  | Bà Nguyễn Thị Nhu   | TV BKS               | 457,6 | 30,0 | 30,2 | 517,8 |
| 3                                  | Bà Lê Thị Kim Chung | TV BKS               |       | 15,0 |      | 15,0  |
| 4                                  | Bà Vũ Thị Lan Anh   | Trưởng ban Kiểm soát |       | 30,0 | 45,3 | 75,3  |
| 5                                  | Bà Phạm Kim Oanh    | TV BKS               |       | 15   | 30,2 | 45,2  |
| <b>D TP. TCKT – Kế toán trưởng</b> |                     |                      |       |      |      |       |
| 1                                  | Phạm Thị Thu Hà     | TP. TCKT – KKTT      | 542,6 | 24   | 30,2 | 596,8 |

## II. KẾ HOẠCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo ban điều hành xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 với các chỉ tiêu Doanh thu tăng 5,5%, Lợi nhuận tăng 4,6% so với thực hiện năm 2021 và sẽ tiếp tục quyết liệt chỉ đạo, triển khai thực hiện kế hoạch sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Chỉ đạo tiếp tục nâng cao CLDV và năng lực điều hành tại các khu vực hiện hữu; gia tăng kết nối khách hàng để tăng sản lượng; tích cực bám sát, phối kết hợp với các phòng ban chức năng của TCT Tân Cảng Sài Gòn để tiếp thị khách hàng mới về sử dụng dịch vụ của công ty.

- Chỉ đạo tiếp tục nghiên cứu đẩy mạnh đầu tư, mở rộng CSHT để ổn định và phát triển lâu dài, đồng thời cần có kế hoạch phân kỳ đầu tư cụ thể để đảm bảo tính thực tế của các kế hoạch đầu tư.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy chế, quy định phù hợp với quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty. Tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ, coi đây là công cụ quản lý quan trọng công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông./. *Amh*


  
**Lê Hoàng Linh**





Số: 04/TTr- TCL

Thủ Đức, ngày 16 tháng 6 năm 2022

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Thực thi trách nhiệm và quyền hạn của mình, trong năm 2021, Ban Kiểm soát đã thực hiện các công việc giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty; giám sát hoạt động của các thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc. Ban kiểm soát công ty xin báo cáo trình Đại hội cổ đông về kết quả thực hiện công tác giám sát năm 2021 như sau:

**PHẦN 1  
KẾT QUẢ KINH DOANH,  
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BKS NĂM 2021**

**1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc.**

**1.1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty.**

Thông qua kết quả giám sát và báo cáo tài chính (báo cáo hợp nhất) đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán độc lập A&C cho thấy Công ty CP Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng đã hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh đã được đại hội đồng cổ đông giao với các chỉ tiêu chính như sau :

*Đơn vị tính: đồng*

|   | Chỉ tiêu                 | Năm 2020          | Năm 2021          | Tỷ lệ   |
|---|--------------------------|-------------------|-------------------|---------|
| 1 | Vốn điều lệ              | 301.584.360.000   | 301.584.360.000   | 100%    |
| 2 | Tổng Tài Sản             | 949.000.751.263   | 887.247.802.582   | 93,49%  |
|   | Trong đó                 |                   |                   |         |
|   | - Tài Sản ngắn hạn       | 395.830.411.621   | 388.359.492.010   | 98,11%  |
|   | - Tài Sản dài hạn        | 553.170.339.642   | 498.888.310.572   | 90,19%  |
| 3 | Tổng nguồn vốn           | 949.000.751.263   | 887.247.802.582   | 93,49%  |
|   | Trong đó                 |                   |                   |         |
|   | - Nợ phải trả            | 311.640.818.626   | 308.255.546.202   | 98,91%  |
|   | - Nguồn vốn CSH          | 637.359.932.637   | 578.992.256.380   | 90,84%  |
| 4 | Doanh thu, thu nhập khác | 1.109.555.032.994 | 1.195.782.470.864 | 107,77% |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế     | 122.319.160.476   | 140.388.520.741   | 114,77% |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế       | 100.478.649.081   | 113.470.511.353   | 112,93% |
| 7 | Khả năng thanh toán      |                   |                   |         |

|                                   |              |              |   |
|-----------------------------------|--------------|--------------|---|
| - Nợ phải trả/ VCSH               | 0,49         | 0,53         | - |
| - Khả năng thanh toán hiện hành   | 1,62         | 1,57         | - |
| - Khả năng thanh toán nhanh       | 1,60         | 1,54         | - |
| <b>8 Khả năng sinh lời</b>        |              |              |   |
| - Tỷ suất LN sau thuế/TTS (ROA)   | 10,59%       | 12,79%       | - |
| - Tỷ suất LN sau thuế/VCSH (ROE)  | 15,76%       | 19,60%       | - |
| - Tỷ suất LN sau thuế/DTT (ROS)   | 9,22%        | 9,57%        | - |
| <b>* Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b> | <b>2.684</b> | <b>3.094</b> |   |

Về thực hiện công tác đầu tư: Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, trong năm 2021 công ty đã thực hiện đầu tư **1,044.86** triệu đồng đạt **1.38%** kế hoạch năm.

Nguyên nhân:

- Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình SXKD, tài chính của các khách hàng dẫn đến việc khách hàng điều chỉnh cơ cấu kinh doanh, thu hẹp quy mô, giảm nhu cầu thuê kho, bãi.... Vì vậy công ty chưa thực hiện đầu tư theo kế hoạch.

- Trong năm, Công ty đã thực hiện xong việc thoái vốn tại ICD Tân cảng Cái Mép, Công ty CP Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Á châu.

Căn cứ vào báo cáo của Giám đốc và qua kiểm tra, Ban Kiểm soát nhận thấy các dự án, hạng mục đầu tư đưa vào sử dụng đã phát huy hiệu quả.

## **1.2. Báo cáo về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc.**

- Hội đồng quản trị thực hiện tốt vai trò giám sát hoạt động của Ban điều hành, đã tổ chức nhiều cuộc họp để kịp thời chỉ đạo định hướng chiến lược hoạt động và hỗ trợ Ban điều hành trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật trong quản lý điều hành. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định.

- Ban điều hành đã thực hiện tốt công tác dự báo, xây dựng kế hoạch và giám sát chặt chẽ các dự án đầu tư, kế hoạch kinh doanh, hạn chế thấp nhất những rủi ro trong hoạt động kinh doanh; xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp với thị trường và điều chỉnh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư phù hợp thực tế tình hình sản xuất của đơn vị, góp phần đem lại hiệu quả nhất định.

- Hội đồng quản trị, Ban giám đốc đã tập trung vào mục tiêu thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đạt kết quả tốt (i) Lợi nhuận trước thuế TCL đạt: 137.94 tỷ, (ii) Đảm bảo chi trả cổ tức cho cổ đông năm 2021 theo KH đề ra, (iii) Chi trả thù lao, tiền lương cho CB CNV và thù lao cho HĐQT, ban kiểm soát theo đúng nghị quyết của Đại Hội Đồng cổ đông thông qua.



## **2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát.**

- Năm 2021 Ban kiểm soát đã tổ chức 05 cuộc họp, với sự tham gia đầy đủ của cả 3 thành viên. Ban kiểm soát đã tập trung vào Giám sát báo cáo tài chính, giám sát giao dịch với các bên liên quan và việc triển khai các dự án đầu tư. Kết quả giám sát cho thấy tình hình tài chính của công ty minh bạch, hiệu quả tài chính trong năm đạt ở mức cao; việc triển khai các dự án đầu tư được thực hiện tích cực, hiệu quả, hoạt động kinh doanh ngày một mở rộng phát triển và đạt hiệu quả cao; Công ty chấp hành tốt việc kê khai và nộp Ngân sách Nhà nước; thực hiện công bố thông tin đúng theo quy định của UBCK nhà nước và Sở GDCK Thành phố HCM; Giám sát việc thực thi Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021, thông qua giám sát cho thấy công ty đã triển khai và hoàn thành tốt các Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông, sử dụng vốn chủ sở hữu, thù lao và ngân sách của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- Ban kiểm soát hoạt động hiệu quả; các thành viên chủ động và tích cực trong việc thực thi trách nhiệm, bổn phận của mình.

- Thù lao/Lương thưởng của từng thành viên Ban kiểm soát (Hội đồng quản trị đã báo cáo, vì vậy Ban kiểm soát không báo cáo lại).

## **3. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác với các công ty có liên quan.**

- Công ty không có giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó.

- Các giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch đều được báo cáo Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua và ký kết hợp đồng bằng văn bản đảm bảo theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện, khách quan, đúng quy định. Không có ghi nhận bất thường đối với giao dịch các bên liên quan.

## **4. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.**

- Ban kiểm soát cử đại diện tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT. Các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công, thường xuyên trao đổi đánh giá tình hình hoạt động của Công ty để có ý kiến tham gia kịp thời.

- Công ty thực hiện tốt các quy định về công bố thông tin theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán (TCL đạt Top 5 doanh nghiệp quản trị công ty tốt nhất nhóm vốn hóa nhỏ trong khuôn khổ Cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết 2021 do Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE), Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), Báo Đầu tư Chứng khoán, cùng với nhà tài trợ



Dragon Capital phối hợp tổ chức).

### **5. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông.**

- Ban kiểm soát phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Giám đốc nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình. Hội đồng quản trị gửi tài liệu họp và mời Ban kiểm soát tham dự tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị; tạo điều kiện và cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của mình cho Ban kiểm soát. Ban Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu, giúp công việc giám sát kịp thời, hiệu quả.

- Hội đồng quản trị tích cực giám sát hoạt động của Ban giám đốc và các cán bộ quản lý nhằm đảm bảo thực hiện triển khai đúng theo các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, của HĐQT và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật.

- Công ty duy trì kênh liên lạc với các cổ đông thông qua việc bổ nhiệm và công khai số điện thoại của Thư ký công ty/ Người được ủy quyền công bố thông tin (trên các bản công bố thông tin của công ty đều công khai số điện thoại của công ty và số điện thoại di động của Thư ký công ty để cổ đông có thể liên hệ).

## **PHẦN 2**

### **KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022**

Trên cơ sở quy định của Pháp luật, điều lệ của Công ty, Ban kiểm soát thống nhất kế hoạch hoạt động của Ban trong năm 2022 như sau:

1. Tổ chức chỉ đạo các chương trình thẩm định báo cáo tài chính quý, năm; các quy chế, quy định nội bộ nhằm kịp thời ngăn ngừa rủi ro, tăng cường hiệu quả hoạt động của công ty.
2. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và ban điều hành theo quy định.
3. Giám sát giao dịch với các bên liên quan theo quy định của Pháp luật.

## **PHẦN 3**

### **MỘT SỐ KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Trên cơ sở kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021, Ban kiểm soát kiến nghị Đại Hội đồng cổ đông như sau:

1. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban điều hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Ngoài các kết quả đạt được trong năm 2021 Ban kiểm soát lưu ý một số nội dung cần tiếp tục tập trung thực hiện trong năm 2022 như: (1) Tiếp tục nghiên



cứu các dự án để đầu tư mở rộng phát triển SXKD để tăng năng lực sản xuất, phát triển bền vững phù hợp với chiến lược phát triển chung của TCT cũng như tối đa hóa lợi nhuận cho công ty. (2) Tiếp tục quản trị các khoản đầu tư tài chính để hạn chế rủi ro. (3) Tiếp tục theo dõi và xem xét các khoản nợ phải thu khó đòi.

Thay mặt ban kiểm soát, tôi xin trân trọng cảm ơn quý vị cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban điều hành các phòng chức năng đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát triển khai nhiệm vụ theo đúng quy định của Pháp luật và hoàn thành nhiệm vụ cổ đông giao.

Trân trọng./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Phạm Văn Phụng**



Số: 05/TTr - TCL

Thủ Đức, ngày 14 tháng 6 năm 2022

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;  
Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;  
Căn cứ Điều lệ Công ty CP Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng ngày 15/6/2021;  
Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát ngày 15/6/2021.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính trong năm tài chính 2022 của công ty như sau:

**1. Yêu cầu đối với đơn vị kiểm toán độc lập**

- Là đơn vị kiểm toán có uy tín, nằm trong danh sách được UBCKNN chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức niêm yết;
- Không xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho công ty;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ theo yêu cầu của công ty.

**2. Đề xuất của Ban kiểm soát**

Với các tiêu chí, yêu cầu như trên, Ban kiểm soát đề xuất 05 đơn vị kiểm toán đưa vào danh sách chọn như sau:

- 2.1. Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C – Chi nhánh TP. Hà Nội;
- 2.2. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- 2.3. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- 2.4. Công ty TNHH PWC Việt Nam;
- 2.5. Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phê duyệt danh sách và giao cho Hội đồng quản trị quyết định việc chọn một trong các công ty kiểm toán nêu trên, giao cho Giám đốc công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được chọn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**

**Phạm Văn Phụng**





Số: 06/TTr - TCL

Thủ Đức, ngày 16 tháng 6 năm 2022

**TỜ TRÌNH**

**VỀ VIỆC PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN, CHIA CỔ TỨC NĂM 2021; KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN, CHIA CỔ TỨC NĂM 2022**

Căn cứ Điều lệ công ty Cổ phần Đại lý GNVN Xếp dỡ Tân Cảng;  
Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 tổ chức ngày 15/06/2021;

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của công ty Cổ phần Đại lý GNVN Xếp dỡ Tân Cảng;

Căn cứ kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C thực hiện.

Hội đồng Quản trị đề nghị ĐHCĐ xem xét thông qua phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022 như sau:

**1. Phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2021.**

| NỘI DUNG                               | KẾ HOẠCH NĂM 2021 |                 | THỰC HIỆN NĂM 2021 |                 |
|--|-------------------|-----------------|--------------------|-----------------|
|  | %                 | Giá trị         | %                  | Giá trị         |
| Lợi nhuận chưa phân phối các năm trước |                   | 71.091.822.666  |                    | 71.091.822.666  |
| Lợi nhuận sau thuế 2021                |                   | 109.488.430.000 |                    | 111.493.782.637 |
| Lợi nhuận phân phối                    |                   | 109.488.430.000 |                    | 111.493.782.637 |
| - Quỹ đầu tư Phát triển                | 30%               | 32.846.529.000  | 30%                | 33.448.134.791  |
| - Quỹ khen thưởng, phúc lợi            | 25% QL            | 19.000.000.000  | 25%QL              | 19.492.653.948  |
| - Quỹ thưởng BQL điều hành             |                   | 550.000.000     |                    | 630.000.000     |
| - Quỹ thưởng BDH hoạt động LD          |                   | 100.000.000     |                    | 100.000.000     |
| - Chia cổ tức                          | 22%               | 66.348.559.200  | 42%                | 126.665.431.200 |
| Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau       |                   | 61.735.164.466  |                    | 2.249.385.364   |

Thời gian chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức năm 2021 trong tháng 8/2022; thời gian chi trả cổ tức dự kiến trước ngày 31/9/2022.

## 2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022.

| Nội dung                                | KẾ HOẠCH NĂM 2022 |                        |
|---|-------------------|------------------------|
|   | %                 | Giá trị                |
| Lợi nhuận chưa phân phối các năm trước  |                   | 2.249.385.364          |
| Lợi nhuận sau thuế 2022                 |                   | 117.770.140.000        |
| <b>Lợi nhuận phân phối</b>              |                   | <b>117.770.140.000</b> |
| - Quỹ đầu tư Phát triển                 | 30%               | 35.331.042.000         |
| - Quỹ khen thưởng, phúc lợi             | 25% QL            | 20.350.000.000         |
| - Quỹ thưởng BQL điều hành              |                   | 700.000.000            |
| - Quỹ thưởng BDH hoạt động Liên doanh   |                   | 100.000.000            |
| - Chia cổ tức                           | 21%               | 63.332.715.600         |
| <b>Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau</b> |                   | <b>205.767.764</b>     |

(\*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi thực hiện năm 2022 của công ty sẽ được điều chỉnh căn cứ vào kết quả SXKD thực hiện năm 2022 theo thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ lao động Thương binh và xã hội ban hành ngày 01/9/2016.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.



**Lê Hoàng Linh**





Số: 07/TTr- TCL

Thủ Đức, ngày 16 tháng 6 năm 2022

## TỜ TRÌNH

### VỀ VIỆC CHI TRẢ THÙ LAO HĐQT, BKS NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH CHI TRẢ THÙ LAO HĐQT, BKS NĂM 2022

Căn cứ Điều lệ hoạt động của công ty Cổ phần DL GNVT XD Tân Cảng;  
Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 về việc trả thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát.

Hội đồng quản trị báo cáo thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022 như sau:

#### 1. Thù lao chi trả HĐQT, Ban kiểm soát năm 2021:

Căn cứ Điều 9 Nghị quyết số 294/NQ-HĐQT ngày 15/6/2021, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát như sau:

- Chủ tịch HĐQT : 8,000,000<sup>d</sup>/người/tháng
- Phó chủ tịch HĐQT : 6,500,000<sup>d</sup>/người/tháng
- Các thành viên HĐQT : 5,000,000<sup>d</sup>/người/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát : 5,000,000<sup>d</sup>/người/tháng
- Các thành viên Ban kiểm soát : 2,500,000<sup>d</sup>/người/tháng

Tổng mức thù lao đã chi trả các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát không chuyên trách trong năm 2021 là 286,500,000 đồng (Hai trăm tám mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng chẵn).

#### 2. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022

- Thù lao chi trả cho HĐQT (bao gồm Chủ tịch và 04 ủy viên): 336,000,000 đồng/năm.

Trong đó: Chủ tịch HĐQT: 8,000,000<sup>d</sup>/tháng, thành viên HĐQT: 5,000,000<sup>d</sup>/tháng

- Thù lao chi trả cho Ban Kiểm soát (bao gồm Trưởng BKS, 02 thành viên BKS): 120,000,000 đồng/năm.

Trong đó: Trưởng Ban Kiểm soát: 5,000,000<sup>d</sup>/tháng; thành viên Ban kiểm soát: 2,500,000<sup>d</sup>/tháng.

Tổng cộng mức thù lao chi trả các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát không chuyên trách: **300,000,000 đồng/năm** (Bằng chữ: Ba trăm triệu đồng chẵn).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.



*Phạm*  
**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

*Hoàng Linh*  
**Lê Hoàng Linh**





Số: 08/TTr- TCL

Thủ Đức, ngày 16 tháng 6 năm 2022

## **TỜ TRÌNH**

### **Về việc đề nghị chấp thuận phương án trả lương**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định 53/2016/NĐ - CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với công ty cổ phần vốn góp chi phối Nhà nước;
- Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động TBXH hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với công ty cổ phần vốn góp chi phối Nhà nước;
- Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của công ty. HĐQT đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các nội dung sau:

**1. Chấp thuận quỹ tiền lương kế hoạch năm 2022 của người lao động là 81,400,000,000 đồng** (tương ứng với lợi nhuận trước thuế kế hoạch 144,045,171,000 đồng).

**2. Quỹ tiền lương kế hoạch của viên chức quản lý chuyên trách: 5,600,000,000 đồng.**

**3. Quỹ thù lao kế hoạch của viên chức quản lý không chuyên trách: 300,000,000 đồng.**

Quỹ lương thực hiện năm 2022 của công ty sẽ được điều chỉnh căn cứ vào kết quả SXKD thực hiện năm 2022 và quyết toán quỹ lương thực hiện theo thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động TBXH.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.



**Lê Hoàng Linh**



**TAN CANG  
LOGISTICS**

EFFECTIVE SUPPLY CHAIN SOLUTION

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GNVT XẾP DỠ TÂN CẢNG**  
470 Đồng Văn Cống, P. Thạnh Mỹ Lợi, TP. Thủ Đức, TP HCM  
Mã số doanh nghiệp: 0304875444  
Website : <http://tancanglogistics.com>

Số: 09/TTr- TCL

Thủ Đức, ngày 16 tháng 6 năm 2022

### TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của công ty với Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn (công ty mẹ)**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận vận tải Xếp dỡ Tân Cảng ngày 15/6/2021.

Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của Công ty với Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn (Cổ đông lớn, Công ty mẹ) thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

**Nội dung hợp đồng, giao dịch bao gồm:** *Cung cấp/nhận cung cấp các dịch vụ trung chuyển, xếp dỡ, lưu bãi, vận chuyển, móc cáp, bốc xếp, đóng rút hàng; vệ sinh, sửa chữa container; thuê/cho thuê thiết bị, phương tiện xếp dỡ, vận chuyển; thuê/cho thuê bến, bãi, văn phòng làm việc; hợp tác kinh doanh khai thác bãi container...*

**Giao cho Giám đốc công ty triển khai đàm phán, ký kết các hợp đồng, giao dịch nêu trên, trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo lợi ích của công ty.**

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lê Hoàng Linh**





**TAN CANG  
LOGISTICS**

EFFECTIVE SUPPLY CHAIN SOLUTION

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GNVT XÉP DỠ TÂN CẢNG**  
470 Đồng Văn Cống, P. Thạnh Mỹ Lợi, TP. Thủ Đức, TP HCM  
Mã số doanh nghiệp: 0304875444  
Website : <http://tancanglogistics.com>

Số: 10/TTr- TCL

Thủ Đức, ngày 16 tháng 6 năm 2022

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc sửa đổi Điều lệ công ty**

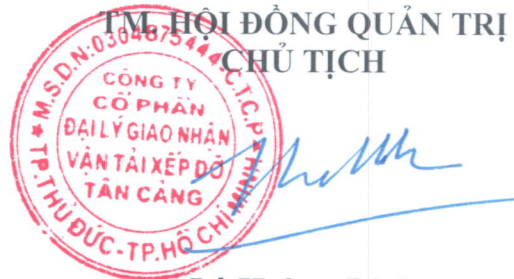
Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật số: 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đầu tư công, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, luật đầu tư, luật nhà ở, luật đấu thầu, luật điện lực, luật doanh nghiệp, luật thuế tiêu thụ đặc biệt và luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019; Luật Đầu tư ngày 27 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty và thông qua bản Điều lệ mới (có bản dự thảo Điều lệ mới đính kèm) thay thế cho bản Điều lệ được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua vào ngày 15/6/2021. Chi tiết nội dung sửa đổi quý cổ đông xem phụ lục thuyết minh dự thảo sửa đổi điều lệ đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.



**Lê Hoàng Linh**

**PHỤ LỤC: THUYẾT MINH DỰ THẢO SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

| STT | Nội dung điều khoản            | Điều lệ (hiện hành)  | Đề xuất sửa đổi   | Lý do sửa đổi                                  |
|-----|--------------------------------|--|---|--|
| 1   | Điểm w, Khoản 1 Điều 1 Điều lệ | w) <i>Người đại diện phân vốn</i> là Người đại diện theo ủy quyền đối với phân vốn của Công ty đầu tư tại doanh nghiệp khác.   | w) <i>Người đại diện phân vốn của Công ty</i> là cá nhân có đầy đủ năng lực hành vi dân sự được Công ty ủy quyền bằng văn bản để thực hiện quyền, trách nhiệm của Công ty đối với phần vốn của Công ty đầu tư tại doanh nghiệp khác.  | Sửa cho đầy đủ và rõ nghĩa hơn                 |
| 2   | Khoản 1 Điều 3 Điều lệ         | Trường hợp người đại diện theo pháp luật vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền hoặc bị chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, có vi dân sự, có khó khăn trong nhận chức vụ, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Hội đồng quản trị cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty. | Trường hợp người đại diện theo pháp luật vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho <b>người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp</b> hoặc bị chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận chức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Hội đồng quản trị cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty. | Bổ sung theo quy định Khoản 5 Điều 12 LDN 2020 |
| 3   | Điểm b Khoản 2 Điều 3 Điều lệ  | b) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho công ty về việc người đại diện theo pháp luật và người có liên quan với người đại diện theo pháp luật làm chủ hoặc có cổ phần, phân vốn chủ hoặc có cổ phần, phân vốn góp <b>chi phối tại các doanh nghiệp khác;</b>  | b) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho công ty về việc người đại diện theo pháp luật và người có liên quan với người đại diện theo pháp luật làm chủ hoặc có cổ phần, phân vốn góp <b>theo quy định pháp luật;</b>  | Sửa theo Điểm c Khoản 1 Điều 13 LDN 2020.      |
| 4   | Khoản 1 Điều 4 Điều lệ         | 1. Mục tiêu hoạt động của công ty là không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất, thương mại và dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động kinh doanh nhằm tối đa  | 1. Mục tiêu hoạt động của Công ty là không ngừng duy trì và phát triển các hoạt động sản xuất, kinh doanh, thương mại và dịch vụ trong các lĩnh vực,  | Sửa cho đầy đủ và rõ nghĩa hơn                 |



|   |                                |   |   |  |
|---|--------------------------------|---|---|--|
|   |                                | hoá lợi nhuận có thể có được của công ty cho cổ đông và cải thiện nâng cao giá trị của công ty, điều kiện môi trường làm việc, nâng cao thu nhập và đời sống của người lao động trong công ty, bảo đảm lợi ích cho các cổ đông, thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước đúng quy định. Hoàn thành tốt các nhiệm vụ kinh tế, quốc phòng được TCT TCSG giao.  | ngành nghề kinh doanh mà Công ty đã đăng ký theo quy định của pháp luật hiện hành nhằm: (i) tối đa hoá lợi nhuận của Công ty; (ii) cải thiện, nâng cao giá trị của Công ty; (iii) nâng cao thu nhập, điều kiện môi trường làm việc, và đời sống của người lao động trong Công ty; (iv) bảo đảm tốt nhất lợi ích cho các cổ đông, (v) thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước theo đúng quy định của pháp luật; đồng thời (vi) hoàn thành tốt các nhiệm vụ kinh tế, quốc phòng được TCT TCSG giao.   |  |
| 5 | Khoản 2 Điều 8 Điều lệ         | 2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.  | 2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty cổ phần phát hành, bút toán ghi số hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.   | Sửa theo quy định Khoản 1 Điều 121 LDN 2020  |
| 6 | Điểm 15 Khoản 2 Điều 4 Điều lệ | Ngành nghề: Điều hành tua du lịch - Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế (Mã ngành: 7912).   | Bỏ ngành nghề: Điều hành tua du lịch - Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế (Mã ngành: 7912).  | Ngành nghề này có tỷ lệ sở hữu nước ngoài: 0%  |
| 7 | Khoản 1 Điều 23 Điều lệ        | 1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông <b>dự họp tán thành</b> , trừ trường hợp quy định tại các khoản 2 khoản 3 khoản 4 và khoản 5 Điều này:<br>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;<br>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;<br>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;<br>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;<br>đ) Tờ chức lại, giải thể Công ty;<br>e) Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này (nếu có). | 1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông <b>tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</b> , trừ trường hợp quy định tại các khoản 2 khoản 3 khoản 4 và khoản 5 Điều này:<br>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;<br>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;<br>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;<br>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;<br>đ) Tờ chức lại, giải thể Công ty;<br>e) Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này (nếu có). | Sửa theo quy định của Luật số: 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đầu tư công, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, luật đầu tư, luật nhà ở, luật đấu thầu, luật điện lực, luật doanh nghiệp, luật thuế tiêu thụ đặc biệt và luật thi hành án dân sự |



|    |  |  |  |  |
|----|--|--|--|--|
| 8  | Khoản 2 Điều 23 Điều lệ                  | 2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <b>đồng dự họp tán thành</b> , trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 khoản 3 khoản 4 và khoản 5 Điều này.   | 2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <b>tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</b> , trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 khoản 3 khoản 4 và khoản 5 Điều này.  |  |
| 9  | Điểm g9, Khoản 2, Điều 29 Điều lệ        | g9. Đối với hợp đồng cho thuê kho tại ICD Tân Cảng Nhơn Trạch, Hội đồng quản trị phê duyệt hoặc đơn giá hoặc đơn giá với biên độ % nhất định ... để Giám đốc chủ động đàm phán, ký kết hợp đồng không quá 36 tháng và báo cáo Hội đồng quản trị tại phiên họp gần nhất, trong trường hợp này không áp dụng hạn chế giá trị hợp đồng cho thuê (trường hợp ký kết hợp đồng trên 36 tháng thì phải được Hội đồng quản trị phê duyệt);   | g9. Đối với hợp đồng cho thuê kho tại ICD Tân Cảng Nhơn Trạch, Hội đồng quản trị phê duyệt hoặc ban hành đơn giá hoặc đơn giá với biên độ % nhất định ... để Giám đốc chủ động đàm phán, ký kết hợp đồng không quá 24 tháng và báo cáo Hội đồng quản trị tại phiên họp gần nhất, trong trường hợp này không áp dụng hạn chế giá trị hợp đồng cho thuê (trường hợp ký kết hợp đồng trên 24 tháng thì phải được Hội đồng quản trị phê duyệt);  | Sửa cho phù hợp với Quy chế quản lý Người đại diện phần vốn của TCT TCSG đầu tư vào doanh nghiệp khác  |
| 10 | Điểm h, Khoản 2, Điều 29 Điều lệ         | “h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;”  | Bỏ Điểm h, Khoản 2, Điều 29 Điều lệ công ty  | Nội dung này không phù hợp   |
| 11 | Điểm b, Điểm c Khoản 17, Điều 31 Điều lệ | b) Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các tiết từ i đến ix thuộc điểm a khoản này thì biên bản này có hiệu lực.<br>c) Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. | b) Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các tiết từ i đến ix thuộc điểm a khoản này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan. | Sửa theo quy định của Luật số: 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đầu tư công, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, luật đầu tư, luật nhà ở, luật đầu thầu, luật điện lực, luật thuế doanh nghiệp, luật thuế tiêu thụ đặc biệt và luật thi hành án dân sự. |





Số: 11/TT- TCL

Thủ Đức, ngày 16 tháng 6 năm 2022

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Luật số: 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đầu tư công, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, luật đầu tư, luật nhà ở, luật đấu thầu, luật điện lực, luật doanh nghiệp, luật thuế tiêu thụ đặc biệt và luật thi hành án dân sự.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị công ty và thông qua bản Quy chế nội bộ về Quản trị công ty mới (có bản dự thảo Quy chế nội bộ về Quản trị công ty mới đính kèm) thay thế cho bản Quy chế nội bộ về Quản trị công ty ban hành ngày 15/6/2021, cụ thể như sau:

**1. Sửa Khoản 1 Điều 13 Quy chế nội bộ về quản trị công ty:**

“1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông **dự họp tán thành**, trừ trường hợp quy định tại... “ sửa thành:

“1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông **tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành**, trừ trường hợp quy định tại...”

**2. Sửa Khoản 2 Điều 13 Quy chế nội bộ về quản trị công ty:**

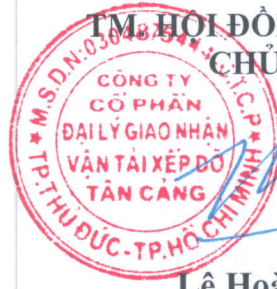
“2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông **dự họp tán thành**, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 khoản 3 khoản 4 và khoản 5 Điều này.” sửa thành:

“2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông **tham dự và biểu quyết tại cuộc họp**

tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 khoản 3 khoản 4 và khoản 5 Điều này.”

**3. Bổ điều 18. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức họp trực tuyến để sửa thành Mục 3: Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gồm các Điều từ 18 đến Điều 29 (quy định chi tiết hơn về trình tự, thủ tục hình thức họp trực tuyến ... )**

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.



**Lê Hoàng Linh**





Số: 12/TTr- TCL

Thủ Đức, ngày 05 tháng 4 năm 2022

## **TỜ TRÌNH**

### **Về việc xác định tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài tại công ty**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 27 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021 NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

Qua rà soát các điều ước quốc tế có Việt Nam là thành viên và pháp luật Việt Nam quy định về sở hữu nước ngoài đối với các ngành nghề kinh doanh. Hiện nay TCL đang thực hiện các ngành nghề kinh doanh với tỷ lệ sở hữu nước ngoài như sau:

- Ngành, nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài, tỷ lệ sở hữu nước ngoài 0%: Điều hành tua du lịch (*mã ngành 7912*);

- Ngành nghề hạn chế đầu tư nước ngoài, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa 49%: Vận tải hành khách đường bộ khác (*mã ngành 7943*), vận tải hàng hóa bằng đường bộ (*mã ngành 4933*), vận tải hàng hóa đường thủy nội địa (*mã ngành 5022*), Vận tải hành khách đường bộ khác (*mã ngành 4932*), ...

- Ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện tại danh mục không quy định cụ thể điều kiện tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty là 50% vốn điều lệ: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (*mã ngành 6810*), xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (*mã ngành 4290*).

- Ngành nghề không hạn chế đầu tư nước ngoài, tỷ lệ sở hữu tối đa 100%: Bốc xếp hàng hóa (*mã ngành 5224*), cung ứng và quản lý nguồn lao động (*mã ngành 7830*), hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy (*mã ngành 5222*)...

Căn cứ quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 139 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật chứng khoán quy định: Trường hợp công ty đại chúng hoạt động đa ngành, nghề, có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá mức thấp nhất trong các ngành, nghề có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc giảm ngành nghề đăng ký kinh doanh: Điều hành tua du lịch (mã ngành 7912) và xác định tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty cổ phần Đại lý giao nhận vận tải xếp dỡ Tân Cảng là 49% vốn điều lệ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**  
  
**Lê Hoàng Linh**



**PHỤ LỤC: BẢNG CHI TIẾT TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI TỐI ĐA ĐỐI VỚI CÁC NGÀNH NGHỀ ĐĂNG KÝ KINH DOANH**

| STT | (Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh  | Điều kiện kinh doanh   | Tỷ lệ SHNN tối đa |
|-----|---|--|-------------------|
| 1   | <p><b>Mã: 5229(Chính)</b><br/>                     Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải</p> <p>- Chi tiết: Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu. Đại lý vận tải đường biển. Đại lý tàu biển. Dịch vụ cung ứng tàu biển. Dịch vụ khai thuê hải quan. Dịch vụ lo-gi-stics. Dịch vụ môi giới hàng hải. Kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế</p> | <p>1. CPTPP: Phụ lục NCMIVN-17: Dịch vụ đại lý tàu biển Không được đầu tư nước ngoài để cung cấp dịch vụ đại lý tàu biển ngoại trừ thông qua liên doanh hoặc mua cổ phần của doanh nghiệp Việt Nam với phần vốn góp của bên nước ngoài không vượt quá 49%.</p> <p>2. Pháp luật Việt Nam: Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ đại lý tàu biển tại Việt Nam phải được thành lập theo quy định của pháp luật. Trường hợp doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài kinh doanh dịch vụ đại lý tàu biển, tỷ lệ phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài không vượt quá 49% vốn điều lệ của doanh nghiệp.</p>  | 49%               |
| 2   | <p><b>Mã: 4933</b><br/>                     Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (CPC 7123)</p> <p>- Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô</p>  | <p>1. WTO, FTAs: Không hạn chế, ngoại trừ: được cung cấp dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách thông qua hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh, liên doanh trong đó tỷ lệ vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài không quá 49%.</p> <p>Tùy theo nhu cầu của thị trường, nhà đầu tư nước ngoài được đầu tư theo hình thức liên doanh với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ trong tổ chức kinh tế không được vượt quá 51%.</p> <p>2. AFAS: Nhà cung cấp nước ngoài được cung cấp dịch vụ vận tải hàng hóa thông qua việc thành lập liên doanh với đối tác Việt Nam trong đó tỷ lệ vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài không quá 70%.</p> <p>100% lãi xe của tổ chức kinh tế phải là công dân Việt Nam.</p> <p>3. Pháp luật Việt Nam:</p> <p>a) Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế: không vượt quá 51%</p> <p>b) Hình thức đầu tư Liên doanh</p> | 49%               |
| 3   | <p><b>Mã: 5022</b><br/>                     Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa (CPC 7222)</p> <p>- Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa</p>   | <p>1. WTO, FTAs, AFAS: Không hạn chế, ngoại trừ:</p> <p>a) Hình thức đầu tư liên doanh</p> <p>b) Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế: không vượt quá 49%. Đối với nhà đầu tư nước ngoài thuộc quốc gia là thành viên ASEAN, tỷ lệ này không vượt quá 51%.</p> <p>2. Pháp luật Việt Nam</p> <p>a) Hình thức đầu tư liên doanh.</p> <p>b) Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế: không vượt quá</p>  | 49%               |

|   |   |  |      |
|---|---|--|------|
|   |   | 49%  |      |
| 4 | <b>Mã: 5224</b><br>Bốc xếp hàng hóa<br>- Chi tiết: Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa. Bốc xếp hàng hóa cảng biển, cảng sông   | Không quy định   | 100% |
| 5 | <b>Mã: 8292</b><br>Dịch vụ đóng gói<br>- Chi tiết: Dịch vụ kiểm đếm, đóng gói hàng hóa (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật)   | Không quy định   | 100% |
| 6 | <b>Mã: 4312</b><br>Chuẩn bị mặt bằng<br>- Chi tiết: San lấp mặt bằng  | Không quy định   | 100% |
| 7 | <b>Mã: 4290</b><br>Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>- Chi tiết: Xây dựng, sửa chữa công trình dân dụng, công trình thủy lợi phục vụ cảng biển, cảng sông | <p>1. EVFTA: Phụ lục 8-C (Ngoại lệ của Việt Nam về đối xử quốc gia): Việt Nam có thể ban hành hoặc duy trì bất kỳ biện pháp liên quan đến hoạt động của một doanh nghiệp theo định nghĩa tại điểm 1(e) và 1(m) của Điều 8.2 (Các định nghĩa) mà không phù hợp với khoản 2 Điều 8.5 (Đối xử quốc gia), với điều kiện biện pháp đó không trái với với các cam kết nêu tại Phụ lục 8-B (Biểu cam kết cụ thể của Việt Nam) đối với hoạt động và quản lý cảng sông, cảng biển và sân bay.</p> <p>2. CPTPP: Phụ lục NCM II-VN-9: Xây dựng vận hành và quản lý cảng sông, cảng biển và sân bay.</p> <p>Việt Nam bảo lưu quyền áp dụng và duy trì bất kỳ biện pháp nào liên quan đến việc xây dựng vận hành và quản lý cảng sông, cảng biển và sân bay.</p> <p>Bảo lưu này sẽ không được sử dụng để vô hiệu hóa các nghĩa vụ đặt ra trong Phụ lục I.</p> <p>3. Pháp luật Việt Nam:</p> <p>Các dự án sau thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ:</p> <p>- Dự án đầu tư xây dựng mới: cảng hàng không, sân bay, đường cất hạ cánh của công trường hàng không, sân bay; nhà ga hành khách của cảng hàng không quốc tế; nhà ga hàng hóa của cảng hàng không sân bay có công suất từ 01 triệu tấn năm trở lên;</p> <p>- Dự án đầu tư mới kinh doanh vận chuyển hành khách bằng đường hàng không.</p> <p>- Dự án đầu tư xây dựng mới: bến cảng, khu bến cảng thuộc cảng biển đặc biệt; bến cảng, khu bến cảng có quy mô vốn đầu tư từ 2.300 tỷ đồng trở lên thuộc cảng biển loại I.</p> | 50%  |
| 8 | <b>Mã: 4659</b><br>Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác<br>- Chi tiết: Mua bán phương tiện, thiết bị  | Không quy định   | 100% |



|    |   |   |      |
|----|---|---|------|
|    | xây dựng công trình thủy bộ; phương tiện, thiết bị xếp dỡ, vận chuyển. Mua bán máy móc, thiết bị phục vụ cảng biển.   |   |      |
| 9  | <b>Mã: 4610</b><br>Đại lý, môi giới, đấu giá<br>- Chi tiết: Môi giới  | Không quy định  | 100% |
| 10 | <b>Mã: 7830</b><br>Cung ứng và quản lý nguồn lao động<br>- Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước  | Không quy định  | 100% |
| 11 | <b>Mã: 6810</b><br>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>- Chi tiết: Kinh doanh bất động sản. dịch vụ cho thuê kho bãi; dịch vụ cho thuê văn phòng | <p>1. AFAS mở cửa cho các dịch vụ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dịch vụ thuê/cho thuê liên quan tới nơi cư trú tự sở hữu hoặc đi thuê (CPC 82101): không hạn chế</li> <li>- Dịch vụ thuê hoặc cho thuê liên quan tới các địa điểm phi cư trú tự sở hữu hoặc đi thuê (CPC 82102): không hạn chế</li> <li>- Dịch vụ quản lý các bất động sản dùng cho cư trú trên cơ sở hợp đồng hoặc thanh toán phí (CPC 82201): không hạn chế</li> <li>- Dịch vụ quản lý các bất động sản dùng cho cư trú trên cơ sở hợp đồng hoặc thanh toán phí (CPC 82202): không hạn chế</li> </ul> <p>2. EVFTA: Không cam kết đối với quyền sở hữu đất, thu hồi quyền sử dụng đất, cho thuê đất, sử dụng đất đai, quy hoạch đất đai, thời hạn sử dụng đất, quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất.[1] Tài nguyên thiên nhiên được tìm thấy trong đất thuộc về Nhà nước Việt Nam. Di sản văn hóa không xác định được chủ sở hữu được tìm thấy trong đất thuộc về Nhà nước Việt Nam. Không cam kết đối với các biện pháp liên quan đến việc mua bán, sở hữu và cho thuê bất động sản nhà ở của người nước ngoài</p> <p>3. CPTPP:</p> <p>a) Phụ lục NCM I-VN-34: Bất động sản</p> <p>Về việc xây dựng, cho thuê, mua, thuê mua, và chuyển nhượng bất động sản Luật kinh doanh bất động sản cung cấp các quyền hạn chế hơn đối với các chủ thể nước ngoài so với các chủ thể Việt Nam. Các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài chỉ có thể:</p> <p>Về bất động sản nhà ở:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng bất động sản nhà ở để bán, cho thuê hay thuê mua trên đất được Nhà nước giao;</li> <li>- Xây dựng bất động sản nhà ở để cho thuê trên đất thuê của Nhà nước;</li> <li>- Mua, thuê mua hay thuê bất động sản nhà ở sản phẩm thương mại trong các dự án đầu tư xây dựng nhà ở;</li> <li>- Thuê bất động sản nhà ở để cho thuê lại;</li> </ul> | 50%  |

|    |   |  |      |
|----|---|--|------|
|    |   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận chuyển nhượng các dự án bất động sản nhà ở, một phần hay toàn bộ để xây dựng công trình nhà ở để bán hay cho thuê.</li> <li>Về bất động sản thương mại <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng công trình thương mại để bán cho thuê, hay thuê mua trên đất thuê của Nhà nước;</li> <li>- Xây dựng công trình thương mại trên đất được thuê trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp hay khu kinh tế để kinh doanh theo đúng mục đích sử dụng đất;</li> <li>- Mua hay thuê mua bất động sản thương mại để sử dụng theo đúng chức năng của chúng.</li> </ul> </li> <li>- Thuê bất động sản thương mại để sử dụng hay cho thuê lại;</li> <li>- Nhận chuyển nhượng các dự án bất động sản thương mại một phần hay toàn bộ, để xây dựng công trình thương mại để bán hay cho thuê.</li> </ul> <p>Để chắc chắn cao hơn các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài có thể cung cấp các dịch vụ môi giới bất động sản; sàn giao dịch bất động sản, dịch vụ tư vấn bất động sản, và dịch vụ quản lý bất động sản đối với cả bất động sản nhà ở và thương mại.</p> <p>Để rõ ràng hơn, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tổ chức và cá nhân nước ngoài chỉ được phép thực hiện các hoạt động kể trên.</p> <p>b) Phụ lục NCM II – Tiêu phụ lục A: Dịch vụ Bất động sản:<br/>         Bao gồm tài sản sở hữu hoặc tài sản thuê (CPC 821): Không hạn chế<br/>         Trả phí hoặc trên cơ sở hợp đồng. Không hạn chế</p> |      |
| 12 | <p><b>Mã: 5222</b></p> <p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy</p>   | <p>Không quy định</p>  | 100% |
| 13 | <p><b>Mã: 3315</b></p> <p>Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)</p> <p>- Chi tiết: Sửa chữa, đóng mới container, re-mooc (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)</p> | <p>Không quy định</p>  | 100% |
| 14 | <p><b>Mã: 4932</b></p> <p>Vận tải hành khách đường bộ khác</p> <p>- Chi tiết: Kinh doanh vận chuyển hành</p>  | <p>1. WTO, FTAs, AFAs: Không hạn chế, ngoại trừ: được cung cấp dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách thông qua hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh, liên doanh trong đó lệ vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài không quá 49%.</p>   | 49%  |



|    |   |  |      |
|----|---|--|------|
|    | khách theo hợp đồng, theo tuyến cố định   | 100% lãi xe của tổ chức kinh tế phải là công dân Việt Nam.<br>2. Pháp luật Việt Nam: Không quy định điều kiện đầu tư áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài.  |      |
| 15 | <b>Mã: 7912</b><br>Điều hành tua du lịch<br>- Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế   | Mục A phụ lục I, ND 31/2020 quy định về ngành, nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài: 0%  | 0%   |
| 16 | <b>Mã: 4669</b><br>Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu<br>- Chi tiết: Mua bán container, ro-mooc  | Không quy định   | 100% |
| 17 | <b>Mã: 7730</b><br>Cho thuê máy móc thiết bị và đồ dùng hữu hình khác<br>- Chi tiết: Cho thuê phương tiện, thiết bị xây dựng công trình thủy bộ; phương tiện, thiết bị xếp dỡ, vận chuyển | Không quy định   | 100% |
| 18 | <b>Mã: 5012</b><br>Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương  | Quy định tại các Hiệp định:<br>Thành lập các công ty vận hành đội tàu treo cờ Việt Nam:<br>Được phép thành lập liên doanh trong đó phần vốn góp của phía nước ngoài không vượt quá 49% vốn pháp định của liên doanh. Thuyền viên nước ngoài được phép làm việc trên các tàu biển treo cờ Việt Nam (hoặc được đăng ký ở Việt Nam) thuộc sở hữu của các doanh nghiệp liên doanh tại Việt Nam nhưng tổng số không vượt quá 1/3 định biên của tàu. Thuyền trưởng hoặc thuyền phó thứ nhất phải là công dân Việt Nam.<br>Riêng EVFTA: Các nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài được phép thành lập liên doanh trong đó phần vốn góp của phía nước ngoài không vượt quá 70% vốn pháp định của liên doanh.<br>Riêng AFAS: Vận tải hàng hóa trừ vận tải nội địa (CPC 7212): Được phép thành lập liên doanh trong đó phần vốn góp của phía nước ngoài không vượt quá 70% vốn pháp định của liên doanh<br>b) Các hình thức hiện diện thương mại khác để cung cấp dịch vụ vận tải biển quốc tế: (1) Các công ty vận tải biển nước ngoài có thể thành lập doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài;<br>c) Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chỉ được thực hiện các hoạt động theo quy định cụ thể. | 49%  |

|    |  |  |      |
|----|--|--|------|
| 19 | <b>Mã: 5210</b><br>Kho bãi và lưu giữ hàng hóa<br>Chi tiết: Dịch vụ ICD: xếp dỡ hàng hóa, giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu, kinh doanh kho bãi                          | Không quy định   | 100% |
| 20 | <b>Mã: 7310</b><br>Quảng cáo   | Quy định tại các Hiệp định :<br>- Dịch vụ quảng cáo (CPC 871, trừ dịch vụ quảng cáo thuốc lá): Được thành lập liên doanh hoặc tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh với đối tác Việt Nam đã được phép kinh doanh dịch vụ quảng cáo, và không hạn chế tỷ lệ góp vốn của phía nước ngoài trong liên doanh.<br>- Việc quảng cáo rượu phải tuân thủ theo quy định của pháp luật Việt Nam được áp dụng trên cơ sở không phân biệt đối xử | 100% |
| 21 | <b>Mã: 8299</b><br>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu.<br>Chi tiết: Dịch vụ xông hơi khử trùng nông sản, diệt côn trùng, diệt chuột | Không quy định   | 100% |

**Ghi chú:**

- Trường hợp ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện tại danh mục không quy định cụ thể điều kiện tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty là 50% vốn điều lệ;
- Công ty đại chúng không thuộc các trường hợp quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 139 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ, tỷ lệ sở hữu nước ngoài là không hạn chế.





**TAN CANG  
LOGISTICS**

EFFECTIVE SUPPLY CHAIN SOLUTION

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GNVT XẾP DỠ TÂN CẢNG**  
470 Đồng Văn Cống, P. Thạnh Mỹ Lợi, TP. Thủ Đức, TP HCM  
Mã số doanh nghiệp: 0304875444  
Website : <http://tancanglogistics.com>

Số: 13/TTr- TCL

Thủ Đức, ngày tháng năm 2022

## TỜ TRÌNH

### Về việc đề nghị Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn hỗ trợ công tác KTNB của TCL

Theo quy định tại Nghị định 05/2019/NĐ-CP ngày 22/1/2019 của Chính phủ quy định về kiểm toán nội bộ: các công ty niêm yết phải thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ hoặc có thể đi thuê tổ chức kiểm toán độc lập đủ điều kiện hoạt động kiểm toán theo quy định của pháp luật để cung cấp dịch vụ kiểm toán nội bộ từ 01/4/2021.

Công ty CP Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng (TCL) là công ty con của công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn, hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con.

Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn (TCT) đã thành lập phòng kiểm toán nội bộ và phòng kiểm toán nội bộ của TCT đã triển khai thực hiện kiểm toán nội bộ cho TCL trong tháng 02 năm 2022 (Phạm vi kiểm toán: Năm 2021).

Nhằm đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc thực hiện các quy định về quản trị công ty, đồng thời tiết kiệm chi phí cho công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc đề nghị Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn hỗ trợ công tác KTNB của TCL (khi TCL chưa thành lập bộ phận KTNB). TCL sẽ phối hợp với phòng kiểm toán nội bộ của TCT xây dựng Quy chế, quy trình và kế hoạch kiểm toán nội bộ cho công ty đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị quyết định việc thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ vào thời điểm thích hợp hoặc thuê ngoài dịch vụ kiểm toán nội bộ khi cần thiết.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
ĐẠI LÝ GIAO NHẬN  
VẬN TẢI XẾP DỠ  
TÂN CẢNG  
TP. THỦ ĐỨC - TP. HỒ CHÍ MINH  
M.S.D.N: 0304875444

Lê Hoàng Linh



Số: 14/TTr - TCL

Thủ Đức, ngày 16 tháng 6 năm 2022

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc bầu thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;  
Căn cứ Điều lệ Công ty CP Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng ngày 15/6/2021;  
Theo quy định tại Khoản 2 Điều 28 Điều lệ công ty: “Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm” và Khoản 1 Điều 42 Điều lệ công ty: “Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm”.

Ông Nguyễn Xuân Bình – Thành viên độc lập HĐQT; Ông Võ Đắc Thiệu Thành viên HĐQT không điều hành và Bà Nguyễn Thị Nhu – Thành viên BKS được Đại hội đồng cổ đông bầu và trúng cử theo Nghị quyết số 266/NQ-ĐHĐCĐTN 2017 ngày 28/4/2017 đến nay đã 5 năm. Như vậy Ông Nguyễn Xuân Bình; Ông Võ Đắc Thiệu: Thành viên HĐQT và Bà Nguyễn Thị Nhu: Thành viên BKS đã hết nhiệm kỳ.

Chúng tôi nhận được đơn đề cử của Công ty TNHH MTV TCT TCSG đề cử Ông Ngô Ngọc Khánh tham gia ứng cử để bầu thành viên HĐQT (thay ông Võ Đắc Thiệu) và đề cử Ông Trần Văn Trường tham gia ứng cử để bầu thành viên ban kiểm soát (thay bà Nguyễn Thị Nhu). Do các cổ đông đề cử không đủ số lượng thành viên HĐQT cần bầu, nên HĐQT đã họp và thống nhất đề cử Ông Phạm Trung Nghị tham gia ứng cử để bầu thành viên độc lập HĐQT thay Ông Nguyễn Xuân Bình.

Danh sách ứng viên bầu 02 thành viên HĐQT và 01 thành viên Ban kiểm soát, cụ thể như sau:

| STT  | Họ và tên ứng viên  | Ghi chú                     |
|--|---------------------|-----------------------------|
| <b>I. BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> |                     |                             |
| 1.   | Ông Ngô Ngọc Khánh  | TCT TCSG đề cử              |
| 2  | Ông Phạm Trung Nghị | Hội đồng quản trị TCL đề cử |
| <b>II. BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT</b>    |                     |                             |
| 1  | Ông Trần Văn Trường | TCT TCSG đề cử              |

Tóm tắt thông tin ứng viên HĐQT: Ông Ngô Ngọc Khánh; ứng viên BKS: Ông Trần Văn Trường đã được công bố trên website của Cty từ ngày 06/6/2022 và có trong tập tài liệu (trang 61, 62) đã phát cho quý vị. Tóm tắt thông tin ứng viên độc lập HĐQT: Ông Phạm Trung Nghị đã phát cùng phiếu bầu TV. HĐQT.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.







**QUY CHẾ BẦU CỬ**  
**THÀNH VIÊN HĐQT/ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI**  
**ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022**  
**(Ngày 16 tháng 6 năm 2022)**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Cty CP Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng ngày 15/6/2021.
- Căn cứ Quy chế nội bộ về Quản trị công ty Cổ phần Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng ngày 15/6/2021;

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 công ty Cổ phần Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng tiến hành bầu bổ sung thành viên HĐQT/ thành viên Ban Kiểm soát theo các nội dung dưới đây:

**I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt**

|          |  |
|----------|--|
| Công ty  | : Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng |
| HĐQT     | : Hội đồng quản trị  |
| BKS      | : Ban kiểm soát  |
| BTC      | : Ban tổ chức Đại hội                                      |
| ĐHĐCĐ    | : Đại hội đồng cổ đông                                     |
| Đại biểu | : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)            |

**II. Chủ tọa tại đại hội:**

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể như sau:

- Giới thiệu danh sách đề cử và ứng cử để bầu thành viên HĐQT;
- Giới thiệu danh sách đề cử và ứng cử để bầu thành viên BKS;
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có).

**III. Ứng cử, đề cử để bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS**

**1. Ứng cử, đề cử để bầu thành viên HĐQT:**

- a) Số lượng thành viên HĐQT cần bầu bổ sung: 02 người
- b) Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT: 2022 - 2027
- c) Số lượng ứng viên HĐQT tối đa: không hạn chế
- d) Tiêu chuẩn ứng viên bầu thành viên HĐQT:
  - Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

– Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

– Chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên tại tối đa 03 công ty khác;

– Không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;

*Lưu ý: Ưu tiên lựa chọn các ứng viên đáp ứng điều kiện thành viên độc lập HĐQT nhằm đảm bảo quy định về cơ cấu thành viên độc lập HĐQT theo khoản 4 điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.*

#### **Tiêu chuẩn thành viên độc lập HĐQT như sau:**

– Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

– Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

– Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

– Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

– Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;

e) Quyền ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu thành viên HĐQT.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên.

#### **2. Ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu thành viên BKS.**

a) Số lượng thành viên BKS cần bầu: 01 người.

b) Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát: 2022-2027

c) Số lượng ứng cử viên BKS tối đa: không hạn chế

d) Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia BKS:

– Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;



– Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

– Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;

– Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

– Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

– Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;

– Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định nêu trên, thành viên Ban kiểm soát không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

e) Quyền ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu vào Ban kiểm soát.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) Kiểm soát viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) Kiểm soát viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) Kiểm soát viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa bốn (04) Kiểm soát viên từ 60% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

#### **IV. Nguyên tắc bầu cử:**

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về Quản trị công ty.

- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.

- Ban kiểm phiếu do chủ tọa đoàn đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.

#### **V. Danh sách và phương thức bầu cử:**

**1. Danh sách ứng cử viên để bầu thành viên HĐQT/thành viên BKS được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.**

#### **2. Phương thức bầu cử:**

– Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu: theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên

được bầu của HĐQT hoặc BKS và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

- Mỗi cổ đông dự họp được cấp một phiếu bầu thành viên HĐQT/ thành viên BKS. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.

- Cách ghi Phiếu bầu cử:

+ Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc chia đều toàn bộ số phiếu cho các ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” của các ứng viên tương ứng.

+ Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho từng ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.

**Lưu ý:** Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” vừa ghi số lượng ở ô số phiếu bầu thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “số phiếu bầu”.

- Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu.

- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu.

- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:

+ Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;

+ Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì;

+ Gạch tên các ứng cử viên;

+ Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;

+ Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;

+ Không có chữ ký của đại biểu tham dự.

- Việc kiểm phiếu: Tiến hành dưới sự giám sát của đại diện cổ đông (nếu cần).

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với chủ tọa đoàn giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).

- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định và mở ra theo yêu cầu của Đại hội cổ đông của công ty.

### **3. Nguyên tắc trúng cử:**

- Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.



- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.

- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

#### **4. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu thành viên HĐQT, BKS:**

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu thành viên HĐQT, BKS bao gồm:

- Đơn xin ứng cử/đề cử để bầu thành viên HĐQT, BKS (theo mẫu)
- Sơ yếu lý lịch (theo mẫu)
- Bản sao các giấy tờ sau: CMND hoặc CCCD/Hộ chiếu
- Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hoá và trình độ chuyên môn (nếu có)
- Giấy xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/ nhóm cổ đông thỏa mãn điều kiện đề cử như quy định.
- Người đề cử thành viên HĐQT và thành viên BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

Việc ứng cử, đề cử được thực hiện bằng văn bản (theo mẫu do công ty ban hành) và được gửi đến công ty **chậm nhất 17 giờ 00 ngày 13/6/2022**. Thông tin liên hệ:

- Người nhận: **Ông Đào Tuấn Anh - Phòng 705, Tòa nhà TCL Building** (Phòng Đầu tư Pháp chế - Công ty CP Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng).
- Địa chỉ: Số: 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 0903821334
- Ngoài phong bì cần ghi rõ **“Hồ sơ ứng cử/ đề cử thành viên HĐQT/ thành viên BKS”**.

Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử đề cử thành viên để bầu thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng tại Đại hội cổ đông thường niên 2022.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA ĐOÀN**



**Lê Hoàng Linh**

Mẫu: 1

**ĐƠN ỨNG CỬ  
THÀNH VIÊN HĐQT  
CÔNG TY CP ĐẠI LÝ GNVТ XẾP DỠ TÂN CẢNG**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG - CÔNG TY CP ĐL GNVТ XD TÂN CẢNG**

Tôi tên là: .....

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: ..... Cấp ngày: ..... Tại: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Trình độ học vấn: ..... Chuyên ngành: .....

Hiện đang sở hữu: ..... CP (mệnh giá 10.000đ/1CP), chiếm tỷ lệ.....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

(Bằng chữ: .....cổ phần)

Đề nghị Công ty Cổ phần Đại lý GNVТ Xếp dỡ Tân Cảng cho tôi được đăng ký tham gia ứng cử (bầu bổ sung) thành viên HĐQT - Công ty trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Nếu được các Cổ đông tín nhiệm bầu vào Hội đồng quản trị, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của mình để đóng góp cho sự phát triển chung của Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn!

Ngày ..... tháng ..... năm 2022

**ỨNG CỬ VIÊN**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**Đính kèm theo hồ sơ ứng cử:**

- Sơ yếu lý lịch có dán ảnh;
- Bản photocopy giấy CMND/CCCD/ Hộ chiếu;
- Bản sao (có công chứng) bằng cấp của ứng viên .





**ĐƠN ĐỀ CỬ  
THÀNH VIÊN HĐQT  
CÔNG TY CP ĐẠI LÝ GNVT XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Kính gửi : **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG - CÔNG TY CP DL GNVT XD TÂN CẢNG**

Tôi/Đơn vị : .....

Số ĐKSH: ..... Cấp ngày.....

tại : .....

Địa chỉ: .....

Là cổ đông của **Công ty Cổ phần Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng**, hiện đang nắm giữ:  
..... cổ phần (mệnh giá 10.000đ/1CP), chiếm tỷ lệ .....% tổng số cổ  
phần có quyền biểu quyết, nay đề cử :

**1. Ông (Bà):** .....Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: .....

Cấp ngày: ..... Tại: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Trình độ học vấn: ..... Chuyên ngành: .....

**2 Ông (Bà):** .....Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: .....

Cấp ngày: ..... Tại: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Trình độ học vấn: ..... Chuyên ngành: .....

**tham gia ứng cử (bầu bổ sung) thành viên HĐQT Công ty trong kỳ Đại hội đồng cổ  
đông thường niên năm 2022.**

Xin trân trọng cảm ơn!

Ngày .... tháng ... năm 2022

**CỔ ĐÔNG**

(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Đính kèm theo hồ sơ người được đề cử:

- Sơ yếu lý lịch có dán ảnh;
- Bản photocopy giấy CMND/CCCD/Hộ chiếu;
- Bản sao (có công chứng) bằng cấp của ứng viên.

Ngày ..... tháng ... năm 2022

**BIÊN BẢN NHÓM CỔ ĐÔNG  
ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HĐQT  
CÔNG TY CP ĐẠI LÝ GNVT XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Chúng tôi là những cổ đông của Công ty Cổ phần Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng, cùng nhau nắm giữ ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, cùng nhất trí đề cử:

Ông (Bà): .....Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: .....

Cấp ngày: ..... Tại: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Trình độ học vấn: .....Chuyên ngành: .....

tham gia ứng cử (bầu bổ sung) thành viên HĐQT Công ty trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

**Danh sách cổ đông ký tên dưới đây đồng ý với nội dung trên:**

| Stt                    | Họ tên | Số ĐKSH | Địa chỉ thường trú | Số cổ phần sở hữu | Ký tên |
|------------------------|--------|---------|--------------------|-------------------|--------|
|                        |        |         |                    |                   |        |
|                        |        |         |                    |                   |        |
|                        |        |         |                    |                   |        |
|                        |        |         |                    |                   |        |
| <b>TỔNG SỐ CỔ PHẦN</b> |        |         |                    |                   |        |

**Đính kèm theo hồ sơ người được đề cử:**

- Sơ yếu lý lịch có dán ảnh;
- Bản photocopy giấy CMND/CCCD/Hộ chiếu;
- Bản sao (có công chứng) bằng cấp của ứng viên.



Ngày ..... tháng ... năm 2022

**BIÊN BẢN NHÓM CỔ ĐÔNG  
ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HĐQT  
CÔNG TY CP ĐẠI LÝ GNVТ XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Chúng tôi là những cổ đông của Công ty Cổ phần Đại lý GNVТ Xếp dỡ Tân Cảng, cùng nhau nắm giữ ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, cùng nhất trí đề cử:

Ông (Bà): .....Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: .....

Cấp ngày: ..... Tại: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Trình độ học vấn: ..... Chuyên ngành: .....

tham gia ứng cử (bầu bổ sung) thành viên HĐQT Công ty trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

**Danh sách cổ đông ký tên dưới đây đồng ý với nội dung trên:**

| Stt                    | Họ tên | Số ĐKSH | Địa chỉ thường trú | Số cổ phần sở hữu | Ký tên |
|------------------------|--------|---------|--------------------|-------------------|--------|
|                        |        |         |                    |                   |        |
|                        |        |         |                    |                   |        |
|                        |        |         |                    |                   |        |
|                        |        |         |                    |                   |        |
| <b>TỔNG SỐ CỔ PHẦN</b> |        |         |                    |                   |        |

**Đính kèm theo hồ sơ người được đề cử:**

- Sơ yếu lý lịch có dán ảnh;
- Bản photocopy giấy CMND/CCCD/Hộ chiếu;
- Bản sao (có công chứng) bằng cấp của ứng viên .

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

(Ứng cử viên để bầu thành viên HĐQT)

Ảnh 3x4

1. Họ và tên : ..... Giới tính : .....
2. Ngày tháng năm sinh : .....
3. CMND/CCCD số : ..... Cấp ngày: .....  
tại:.....
4. Dân tộc : ..... Quốc tịch: .....
5. Quê quán: .....
6. Địa chỉ thường trú: .....
7. Số điện thoại liên lạc: .....
8. Trình độ văn hóa: .....
9. Trình độ chuyên môn: .....
10. Quá trình công tác: .....
- .....
- .....
- .....
11. Chức vụ và đơn vị công tác hiện nay: .....
12. Số lượng cổ phần sở hữu hoặc được ủy quyền: ..... cổ phần
13. Tên các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;

| STT | Tên Công ty | Chức vụ mà ứng viên nắm giữ tại công ty | Ghi chú |
|-----|-------------|---|---------|
| 1   |             |   |         |
| 2   |             |   |         |
| 3   |             |   |         |

14. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty (trong trường hợp ứng viên hiện đang là thành viên HĐQT của Công ty): .....

.....

15. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử: .....

16. Các lợi ích có liên quan tới công ty (nếu có): .....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Ngày .... tháng ... năm 2022

**Người khai**



**TÓM TẮT THÔNG TIN  
ỨNG CỬ VIÊN ĐỀ BẦU THÀNH VIÊN HĐQT**

**1. Họ tên:** Ngô Ngọc Khánh

Ngày tháng năm sinh: 03/02/1991

**2. Trình độ:** Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.

**3. Quá trình công tác:**

- Từ 06/2013 -12/2013: Nhân viên thị trường, Phòng Thị trường - Trung tâm Logistics Tân Cảng;
- Từ 09/2016 -08/2017: Phó trưởng phòng, Phòng KHKD - Công ty TNHH MTV Cảng Tân Cảng Cái Mép – Thị Vải, Công ty TNHH MTV TCT Tân Cảng Sài Gòn.
- Từ 08/2017-06/2019: Trưởng ban, Ban Kế hoạch tổng hợp, Phòng Kế hoạch kinh doanh - Công ty TNHH MTV TCT Tân Cảng Sài Gòn.
- Từ 06/2019-10/2021: Trưởng phòng, Phòng Kế hoạch kinh doanh - Công ty CP Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng.
- 10/2021-nay: Phó trưởng phòng, Phòng KHKD, Công ty TNHH MTV TCT Tân Cảng Sài Gòn.

**4. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác (nếu có):**

| STT | Tên Công ty                   | Chức vụ mà ứng viên nắm giữ tại công ty | Ghi chú    |
|-----|-------------------------------|---|------------|
| 1   | Công ty CP Tân Cảng – Phú Hữu | Thành viên HĐQT                         | Từ 05/2022 |

**5. Số CP nắm giữ: 12.000 CP, chiếm 0 % vốn điều lệ, trong đó:**

+ Đại diện: 0 CP.

+ Cá nhân sở hữu: 12.000 CP.

**6. Các cam kết nắm giữ (nếu có):** Không.

**7. Lợi ích liên quan đối với công ty (nếu có):** Không.

**8. Quyền lợi mâu thuẫn với công ty (nếu có):** Không.

**TÓM TẮT THÔNG TIN**  
**ỨNG CỬ VIÊN ĐỀ BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

**1. Họ tên: Trần Văn Trường**

**ngày, tháng, năm sinh: 10/04/1979**

**2. Trình độ: Cử nhân Luật**

**3. Quá trình công tác:**

- Từ 6/2003- 12/2004: Chuyên viên phòng Tổ chức hành chính - Công ty Gạch ốp lát số 1- Tổng Công ty VLXD số 1 – Bộ xây dựng

- Từ 01/2005- 12/2008: Chuyên viên phòng Tổ chức hành chính- Công ty cổ phần Vitaly- Tổng Công ty VLXD số 1 – Bộ xây dựng

- Từ 05/2005- 6/2015: Nhân viên phòng Tổ chức lao động - Công ty cổ phần ĐLGTVT XD Tân Cảng - Công ty TNHH MTV TCT Tân Cảng Sài Gòn.

- Từ 07/2015- 11/2021: Phó trưởng phòng Tổ chức lao động tiền lương - Công ty cổ phần ĐLGTVT XD Tân Cảng - Công ty TNHH MTV TCT Tân Cảng Sài Gòn.

- Từ 12/2021- nay: Trưởng phòng Tổ chức lao động tiền lương - Công ty cổ phần ĐLGTVT XD Tân Cảng - Công ty TNHH MTV TCT Tân Cảng Sài Gòn.

**4. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác (nếu có): Không.**

**5. Số CP nắm giữ: 0 CP, chiếm 0 % vốn điều lệ, trong đó:**

+ Đại diện: 0 CP

+ Cá nhân sở hữu: 0 CP

**6. Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không**

**7. Lợi ích liên quan đối với công ty (nếu có): Không**

**8. Quyền lợi mâu thuẫn với công ty (nếu có): Không**





Số: /NQ – ĐHCĐTN 2022

Thủ Đức, ngày 16 tháng 6 năm 2022

**DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty CP Đại lý GNVТ xếp dỡ Tân Cảng,
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng ngày 16/6/2022.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022 Công ty Cổ phần Đại lý GNVТ Xếp dỡ Tân Cảng (TCL) đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 tại Hội trường TCL Building, (số 470 Đồng Văn Cống, P. Thạnh Mỹ Lợi, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh) với sự tham gia của ... cổ đông trực tiếp và theo ủy quyền. Tổng cộng nắm giữ: ...../ **30,158,436** cổ phần, chiếm tỷ lệ .....% vốn điều lệ, đủ điều kiện thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Đại hội thống nhất ra Nghị quyết với các nội dung sau:

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua kết quả SXKD năm 2021, kế hoạch SXKD năm 2022; kết quả đầu tư năm 2021, kế hoạch đầu tư năm 2022 và báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021.

**Điều 2.** Thông qua tờ trình về việc điều chỉnh chiến lược, kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm của công ty giai đoạn 2021-2025.

**Điều 3.** Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.

**Điều 4.** Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát.

**Điều 5.** Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2022.

**Điều 6.** Thông qua tờ trình về việc phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2021; kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022.

**Điều 7.** Thông qua tờ trình về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022.

**Điều 8.** Thông qua tờ trình phương án trả lương của công ty năm 2022.

**Điều 9.** Thông qua tờ trình đề nghị chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của Công ty với Công ty TNHH MTV TCT Tân Cảng Sài Gòn

**Điều 10.** Thông qua tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty.

**Điều 11.** Thông qua tờ trình sửa đổi Quy chế nội bộ về Quản trị công ty.

**Điều 12.** Thông qua tờ trình xác định tỷ lệ sở hữu nước ngoài

**Điều 13.** Thông qua tờ trình đề nghị TCT hỗ trợ công tác KTNB của TCL

**Điều 14.** Thông qua tờ trình bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS

**Điều 15.** Thông qua kết quả bầu thành viên HĐQT và kết quả bầu thành viên Ban kiểm soát.

**1. Kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:**

| STT | Danh sách trúng cử HĐQT | Số phiếu bầu | Tỷ lệ |
|-----|-------------------------|--------------|-------|
| 1   |                         |              |       |
| 2   |                         |              |       |
| 3   |                         |              |       |

**2. Kết quả bầu bổ sung thành viên BKS.**

| STT | Danh sách trúng cử BKS | Số phiếu bầu | Tỷ lệ |
|-----|------------------------|--------------|-------|
| 1   |                        |              |       |
| 2   |                        |              |       |

**Điều 16: Điều khoản thi hành.**

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 16/6/2022.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch tài chính năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua để triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định pháp luật và điều lệ công ty./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH**

**Lê Hoàng Linh**





CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GNVT XÉP DỠ TÂN CẢNG  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022

# THẺ BIỂU QUYẾT

MÃ ĐẠI BIỂU:

**TCL.000XXX**

Họ và tên Đại biểu: **NGUYỄN VĂN A**

Số lượng cổ phần sở hữu: **3.168** cổ phần

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền: **0** cổ phần

**Tổng số lượng cổ phần biểu quyết: 3.168 cổ phần**



250318

**PHIẾU BIỂU QUYẾT**  
**MÃ ĐẠI BIỂU: TCL.000XXX**

Họ và tên Đại biểu: **NGUYỄN VĂN A**  
Số lượng cổ phần sở hữu: **3.168** cổ phần  
Số lượng cổ phần nhận ủy quyền: **0** cổ phần  
**Tổng số lượng cổ phần đại diện: 3.168 cổ phần**

*(Quý Đại biểu đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)*

| <b>CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT</b>  | <b>Tán thành</b>         | <b>Không tán thành</b>   | <b>Không ý kiến</b>      |
|---|--------------------------|--------------------------|--------------------------|
| <b>Nội dung 01:</b> Thông qua tờ trình về kết quả SXKD năm 2021; kế hoạch SXKD năm 2022; kết quả đầu tư năm 2021; kế hoạch đầu tư năm 2022 và báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021. | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| <b>Nội dung 02:</b> Thông qua tờ trình về việc điều chỉnh chiến lược, kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm của công ty giai đoạn 2021-2025.                              | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| <b>Nội dung 03:</b> Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.  | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| <b>Nội dung 04:</b> Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát.  | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| <b>Nội dung 05:</b> Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2022.  | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| <b>Nội dung 06:</b> Thông qua tờ trình về việc phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2021; kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022.                                       | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| <b>Nội dung 07:</b> Thông qua tờ trình về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022.   | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| <b>Nội dung 08:</b> Thông qua tờ trình phương án trả lương của công ty năm 2022.  | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| <b>Nội dung 09:</b> Thông qua tờ trình đề nghị chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của Công ty với Công ty TNHH MTV TCT Tân Cảng Sài Gòn                                 | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| <b>Nội dung 10:</b> Thông qua tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty.   | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| <b>Nội dung 11:</b> Thông qua tờ trình sửa đổi Quy chế nội bộ về Quản trị công ty.  | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| <b>Nội dung 12:</b> Thông qua tờ trình xác định tỷ lệ sở hữu nước ngoài   | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| <b>Nội dung 13:</b> Thông qua tờ trình chưa thành lập bộ phận KTNB, đề nghị TCT hỗ trợ công tác KTNB của TCL  | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| <b>Nội dung 14:</b> Thông qua tờ trình bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS.   | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |

**Hướng dẫn:**

Cổ đông đánh dấu chọn (X) vào 1 trong 3 ô: **Tán thành/Không tán thành/Không ý kiến** đối với từng nội dung biểu quyết.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022

**ĐẠI BIỂU**

*(Ký và Ghi rõ họ tên)*





CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GNVN XẾP DỠ TÂN CẢNG  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022



250319

**PHIẾU BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**MÃ ĐẠI BIỂU: TCL.000XXX**

Họ và tên Đại biểu: **NGUYỄN VĂN A**  
Số lượng cổ phần sở hữu: **3.168** cổ phần  
Số lượng cổ phần nhận ủy quyền: **0** cổ phần  
Tổng số lượng cổ phần đại diện: **3.168** cổ phần  
Tổng số lượng phiếu bầu: **6.336** phiếu bầu

Tôi đồng ý Bầu bổ sung thành viên HĐQT như sau:

| STT | Họ và tên ứng viên | Bầu dồn đều phiếu<br>(cho các ứng viên) | Số phiếu bầu<br>(cho từng ứng viên) |
|-----|--------------------|---|-------------------------------------|
| 1   | .....              | <input type="checkbox"/>                |                                     |
| 2   | .....              | <input type="checkbox"/>                |                                     |

**Hướng dẫn:**

- Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên cần bầu. (02 người).
- Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “**Bầu dồn đều phiếu**” của các ứng viên tương ứng.
- Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “**Số phiếu bầu**” của các ứng viên tương ứng.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022

**ĐẠI BIỂU**

(Ký và Ghi rõ họ tên)



250319

**PHIẾU BẦU CỬ BAN KIỂM SOÁT**  
**MÃ ĐẠI BIỂU: TCL.000XXX**

Họ và tên Đại biểu: **NGUYỄN VĂN A**  
Số lượng cổ phần sở hữu: **3.168** cổ phần  
Số lượng cổ phần nhận ủy quyền: **0** cổ phần  
Tổng số lượng cổ phần đại diện: **3.168** cổ phần  
Tổng số lượng phiếu bầu: **3.168** phiếu bầu

Tôi đồng ý Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát như sau:

| STT | Họ và tên ứng viên | Bầu dồn đều phiếu<br>(cho các ứng viên) | Số phiếu bầu<br>(cho từng ứng viên) |
|-----|--------------------|---|-------------------------------------|
| 1   | .....              | <input type="checkbox"/>                |                                     |
| 2   | .....              | <input type="checkbox"/>                |                                     |

**Hướng dẫn:**

- Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên cần bầu. (01 người).
- Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “**Bầu dồn đều phiếu**” của các ứng viên tương ứng.
- Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “**Số phiếu bầu**” của các ứng viên tương ứng.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022

**ĐẠI BIỂU**

(Ký và Ghi rõ họ tên)